PHẦN MỞ ĐẦU

1.Lí do chọn đề tài

1.1. Nước ta đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển vì thế cần có sự phát triển đồng bộ, của tất cả các hình thái ý thức xã hội, các nhân tố khác nhau trong đó có giáo dục.

Quan điểm giáo dục của Việt Nam là hướng đến sự toàn diện, không chỉ cung cấp tri thức mà quan trọng hơn cả là góp phần hoàn thiện nhân cách của con người- những Con Người thực thụ, để từ đó mỗi người có thể biết cách làm việc, biết cách chung sống, biết cách khẳng định mình. Môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông cũng không nằm ngoài hướng đi ấy bằng cách cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam và văn học nước ngoài. Đặc biệt với bộ môn Ngữ Văn đang có những thay đổi quan trọng về cách dạy, cách học, cũng như chương trình nội dung sách giáo khoa, để phù hợp với xu thế chung của thời đại.

1.2. Vị trí của văn học nước ngoài trong chương trình văn học nhà trường rất quan trọng.

Văn học nước ngoài được lựa chọn giảng dạy ở trường THPT chiếm một thời lượng không nhỏ trong chương trình và là sự kết tinh tinh hoa của văn học thế giới, đủ sức vượt qua sự thử thách khắc nghiệt của không gian và của thời gian. Ta bắt gặp ở đó những đỉnh cao như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Ba sô, Sêch-xpia, Sêkhôp, Puskin, Lỗ Tấn, Sô-lô-khôp....với những tác phẩm nổi tiếng. Nhìn chung đó là những tác phẩm rất giàu giá trị nhân bản, tinh thần dân tộc có tác dụng lớn trong việc bồi dưỡng tâm hồn, hoàn thiện nhân cách. Không chỉ thế việc tiếp nhận các giá trị văn hóa lớn sẽ tạo điểm tựa tốt cho chúng ta xây dựng con người Việt Nam hiện đại, là cơ sở cho vấn đề hội nhập văn hóa thế giới- một vấn đề mang tính tất yếu hiện nay.

1.3. Từ năm học 2006-2007 đến nay SGK ngữ văn của cả ba khối lớp đã được thay đổi dựa trên tinh thần tích hợp của ba phân môn tiếng việt, làm văn và đọc văn.

Đặc biệt phần văn học Việt Nam và văn học nước ngoài được thiết kế đan xen vào nhau, giúp học sinh không chỉ có cái nhìn toàn diện hơn về nền văn học Việt Nam mà còn có cơ hội so sánh đối chiếu với nền văn học thế giới. Đây là sự đổi mới hết sức đúng đắn và phù hợp với phương pháp dạy văn và học văn hiện nay.

Thực tế chương trình sách giáo khoa có sự thay đổi, vì vậy không có lí gì mà người dạy và người học văn chỉ *"dậm chân tại chỗ*". Đặc biệt chúng ta không chỉ quan tâm và hứng thú với những tác phẩm văn học nước nhà, mà còn cần chú ý tìm tòi, cảm nhận sâu sắc nữa với những tác phẩm văn học nước ngoài.

Thế nhưng, nó dường như vẫn chưa được quan tâm đúng mức, dường như vẫn còn là một mảnh đất thiêng với cả giáo viên và học sinh do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau.Giáo viên thì thụ động, ngại nghiên cứu nên cũng không có được những phương pháp dạy học sáng tạo để

cuốn hút học sinh. Học sinh thì cũng ngại học nên đã có những suy nghĩ mơ hồ hoặc là sai lệch về các tác phẩm văn học đích thực đó. Phải chăng sự cách biệt về văn hóa, về ngôn ngữ là một rào cản quan trọng khiến văn học nước ngoài ít được chủ động đón nhận ở trường phổ thông?

1.4. Cả Lỗ Tấn và Puskin đều đã khẳng định được vị trí không thể thay thế của mình trên văn đàn thế giới.

Nếu Lỗ Tấn là nhà văn cách mạng vĩ đại của Trung Quốc*"trước Lỗ Tấn chưa hề có Lỗ Tấn, sau Lỗ Tấn có vô vàn Lỗ Tấn"* thì Puskin là *"mặt trời thi ca Nga, là người đóng vai trò khởi đầu cho mọi sự khởi đầu".*Và hai tác phẩm được lựa chọn giảng dạy ở bậc phổ thông là *Thuốc* và *Tôi yêu em* đều có một vị trí xứng đáng trong sự nghiệp văn học của hai tác giả nhưng sự tiếp cận của cả giáo viên và học sinh chưa thực sự đúng mức, vì thế chưa thể thấu hết giá trị tư tưởng và nghệ thuật.

Trước thực trạng dạy học tác phẩm văn học nước ngoài trong trường phổ thông hiện nay, cùng với sự phát triển rực rỡ của khoa học dạy học văn, người viết muốn kế thừa những thành tựu của những người đi trước, cụ thể hơn, ứng dụng lý thuyết tiếp nhận văn học và các phương pháp dạy học mang tính tích cực, tích hợp vào việc thực hiện đề tài ***Dạy Văn học nước ngoài ở trường trung học phổ thông qua hai tác phẩm Thuốc* và *Tôi yêu em*.**

Qua đó, chúng tôi đề ra những giải pháp cụ thể để ứng dụng vào công việc giảng dạy những bài văn học nước ngoài trong chương trình phổ thông theo hướng phát huy tính tích cực chủ động của học sinh.

2. Lịch sử vấn đề

Văn học là sản phẩm của tâm hồn nên dạy văn là một công việc lý thú nhưng không hề đơn giản. Dạy thế nào cho hay, cho hấp dẫn lại càng khó khăn bội phần. Vì dạy văn trong nhà trường có những yêu cầu và nhiệm vụ khắt khe riêng bởi phải nhìn nhận nó vừa là một bộ môn khoa học đồng thời cũng là một bộ môn nghệ thuật đầy phức tạp. Vì thế tài liệu nghiên cứu và hướng dẫn giảng dạy xuất hiện rất nhiều.Cụ thể, chúng tôi đã tiếp cận với nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài của các chuyên gia đầu ngành như: Nguyễn Thanh Hùng, Phan Trọng Luận, Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Trọng Hoàn, Phùng Văn Tửu, Trần Đình Sử, Đỗ Kim Hồi...cũng như các tác phẩm văm học nước ngoài được đưa vào giảng dạy trong chương trình Ngữ văn phổ thông.

Qua việc xem xét, nghiên cứu các tài liệu liên quan chúng tôi nhận thấy:

Thứ nhất, những bài viết, những công trình nghiên cứu về các tác giả văn học lớn trên thế giới cũng như phương pháp dạy học văn khá phong phú và đa dạng, giúp ích rất nhiều cho giáo viên trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, các công trình ấy mới chỉ ra một cách khái quát hướng giảng dạy tác phẩm văn học nước ngoài ở trường phổ thông ở cấp độ nội dung chứ chưa hướng dẫn một cách cụ thể các phương thức tiến hành.

Thứ hai, các cuốn sách giới thiệu các bài học đó còn tản mát ở các cuốn sách khác nhau, đặc biệt chưa chỉ ra cho học sinh thấy được cách thức chung khi tiếp cận một tác phẩm thơ hoặc văn xuôi nước ngoài như thế nào theo đặc trưng thi pháp thể loại và tính chất của tiếp nhận văn học Do đó, trong quá trình thực hiện đề tài chúng tôi đã học tập, kế thừa thành quả của những bậc tiền bối với mong muốn góp một tiếng nói nhỏ để từng bước nâng cao chất lượng dạy văn học văn hiện nay.

3. Giới hạn của đề tài

Nghiên cứu đề tài này, do khuôn khổ của một sáng kiến kinh nghiệm và khả năng có hạn chúng tôi tập trung vào một số vấn đề sau:

- Khảo sát nội dung,cấu trúc, thời lượng của chương trình văn học nước ngoài, vị trí cũng như thực tiễn giảng dạy ở trường THPT hiện nay

- Chỉ ra thực trạng giảng dạy tác phẩm *Thuốc, Tôi yêu em* và một số vấn đề cần chú ý về thi pháp Lỗ Tấn thể hiện trong tác phẩm *Thuốc,* đặc điểm thở trữ tình Puskin.

- Thiết kế thể nghiệm hai giáo án giảng dạy *Thuốc* và *Tôi yêu em* .Trên cơ sở đó đề ra những giải pháp pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy tác phẩm văn học nước ngoài.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện đề tài này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

4.1. Phương pháp khảo sát thực tiễn

4.2. Phương pháp phân tích, so sánh, quy nạp

4.3. Phương pháp so sánh đối chiếu

4.4.Giảng dạy thực nghiệm

5. Cấu trúc của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và thư mục tham khảo, đề tài được chia làm 3 chương

- *Chương 1*: Văn học nước ngoài trong nhà trường phổ thông hiện nay

- *Chương 2*: Những vấn đề cần lưu ý khi dạy hai tác phẩm *Thuốc* của Lỗ Tấn và *Tôi yêu em* của Puskin theo đặc trưng thi pháp thể loại và tầm tiếp nhận của học sinh

- *Chương 3*: Thiết kế giáo án thể nghiệm

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG I - VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HIỆN NAY

1. Cấu trúc, thời lượng chương trình của văn học nước ngoài trong SGK Ngữ văn – chương trình

Theo tinh thần tích hợp, những nhà soạn sách đã cân nhắc kỹ lưỡng để lựa chọn được những tác giả và tác phẩm cần thiết, đảm bảo tính tiêu biểu, gọn nhẹ.

Phân phối chương trình môn Ngữ văn - Chương trình cơ bản phần văn học nước ngoài (VHNN) gồm các bài cụ thể như sau:

Lớp	Tác giả- tác phẩm	Nền văn học	Số tiết
Ngữ văn 10	- Uy-lit-xơ trở về (Trích sử thi Ô-đi-xê) của Hôme	Hy Lạp	2
	- Ra-ma-buộc tội	Ấn Độ	2
	- Tạo lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng- Lý Bạch	Trung Quốc	1
	- Cảm xúc mùa thu- Đỗ Phủ	Trung Quốc	
	- Đọc thêm: Lầu Hoàng Hạc (Thôi Hiệu), Nỗi oán của người phòng khuê (Vương Duy), Khe chim kêu(Vương Xương Linh)	Trung Quốc	1
	- Thơ hai-cư của Ba-sô	Nhật Bản	1
Ngữ Văn 11	- Tình yêu và thù hận (trích Rô-mê-ô và Ju-li-ét) của Sêch-xpia	Anh	2
	- Tôi yêu em- Puskin	Nga	1
	- Bài thơ số 28 của Ta-go	Ấn Độ	1
	- Người trong bao- Sê khôp	Nga	2
	- Người cầm quyền khôi phục uy quyền (trích Những người khốn khổ) của V.Huygô	Pháp	2

	- Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác-Ăngghen	Đức	2
Ngữ văn 12	- Đọc thêm: Đôt-xtôi-ep-xki của Xvai-gơ	Áo	1
	- Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS,1-12-2003-Coophi- Annan	Nam Phi	2
	- Đọc thêm: Tự do- Pôn Êluya	Pháp	1
	- Thuốc- Lỗ Tấn	Trung Quốc	2
	- Số phận con người- Sô-lô-khôp	Nga	2
	- Ông già và biển cả- E.hê-minh-uê	Mỹ	2
Tổng hợp	**Có sự xuất hiện của: tác phẩm, tác giả**	**Có sự xuất hiện của 13 nền văn học ở khắp các châu lục trên thế giới**	**Lớp 10: 8 tiết** **Lớp 11: 10 tiết** **Lớp 12: 10 tiết**

Từ bảng thống kê đó có thể khẳng định*: Văn học nước ngoài ở trường phổ thông có một tầm quan trọng đặc biệt*

2. Vị trí, vai trò của văn học nước ngoài

2.1. Giúp học sinh có mộ cái nhìn tổng thể về tinh hoa văn học thế giới

Từ bảng thống kê trên, chúng ta thấy rằng chương trình VHNN trong trường phổ thông đã bao quát hầu hết văn học của các châu lục trên thế giới: Châu Á(với các đại diện như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản), Châu Âu(với các đại diện như Anh, Pháp, Đức, Nga,Hy lạp, Áo), Châu Mỹ (với đại diện là Mỹ), Châu Phi (với đại diện là Nam Phi). Trong cấu trúc của chương trình có nhiều tác phẩm của các tác giả nổi tiếng tiêu biểu cho các nền văn học qua các thời kỳ văn học khác nhau. Điều đó đã tạo điều kiện cho học sinh có thể mở rộng và nâng cao phông văn hóa của mình.

Các tác phẩm được đưa vào giảng dạy đều là những tác phẩm nổi tiếng, kết tinh tư tưởng và phong cách nghệ thuật của các tác giả.Với những bộ tiểu thuyết lớn học sinh sẽ được học các trích đoạn tiêu biểu con phần lớn là được tiếp nhận trọn vẹn tác phẩm.

Hơn nữa, văn học chính là linh hồn của mỗi một dân tộc. Văn học dân tộc nào thì kết tinh tư tưởng của văn học đó nhưng tất cả các nền văn học trên thế giới đều hướng đến một mục tiêu chung là giúp con người sống tốt hơn, nhân ái hơn và cao thượng hợn.Việc tiếp cận được nhiều giá trị văn hóa chúng ta lại càng thực hiện tốt vần đề này.

2.2 Giúp học sinh có sự đối sánh với văn học Việt Nam

Nội dung của chương trình được sắp xếp theo tiến trình văn học của các dân tộc đó trong tiến trình văn học thế giới (trong đó có Việt Nam), đặc biệt được sắp xếp đan xen với văn học Việt Nam. Cách sắp xếp như vậy sẽ giúp học sinh có cái nhìn so sánh mang tính chất tổng thể với văn học nước nhà.

Các tác phẩm được lựa chọn giảng dạy nhiều cũng thể hiện một điều, đó là sự đa dạng phong phú về thể loại như:sử thi, thơ, kịch, tiểu thuyết, chân dung văn học, văn nghị luận...Đây cũng là cơ sở quan trọng để học sinh đối chiếu với các tác phẩm văn học trong nước có cùng thể loại. Cũng là cơ sở để cung cấp thêm kiến thức nền khi tiếp cận các tác phẩm theo đặc trưng thi pháp thể loại.

Không chỉ đối sánh với văn học Việt Nam về tiến trình, thể loại mà khi tiếp cận chúng ta vẫn tìm được tiếng nói chung giữa các nền văn học về những vấn đề lớn lao như chiến tranh, hòa bình, quyền sống của con người...Và rõ ràng đó chính là những chất keo kết dính làm nên mối quan hệ mật thiết giữa nền văn học các dân tộc.Và tất nhiện, khi đặt trong sự đối sánh đó, chúng ta vẫn nhận thấy sự khác biệt lớn về các trào lưu văn học. Chẳng hạn, *chủ nghĩa nhân văn, vấn đề con người cá nhân* đã xuất hiện ở phương Tây từ thời Phục hưng nhưng vấn đề này chỉ thực sự xuất hiện ở Việt Nam vào nửa cuối thế kỉ XVIII, nửa đầu thế kỉ XIX.

2.3 Góp phần xây dựng con người Việt Nam hiện đại để hội nhập văn hóa thế giới

Với mục tiêu đem đến cho học sinh một cái nhìn tổng thể về tinh hoa của văn học thế giới cũng như xây dựng con người Việt Nam hiện đại, VHNN trong sách giáo khoa (SGK) phổ thông đã có một vị trí tương đối thích hợp trong toàn bộ khung chương trình.VHNN chiếm 17,5% khung chương trình của phân môn đọc văn (28/160 tiết của phân môn đọc văn ở cả 3 khối lớp).

Xét một cách tổng thể thì văn học là tiếng nói của dân tộc, nên khi ta tiếp cận với một tác phẩm cũng có nghĩa là ta đang tiếp cận với một nền văn hóa. Vì vậy, khi tiếp nhận văn học nước ngoài theo tình thần đối thoại thì mỗi một học sinh sẽ được nâng cao tầm nhận thức, hiểu biết cơ bản về các giá trị tinh thần đặc sắc của nhân loại để từ đó tạo cho mình một điểm tựa vững chắc khi giao lưu học hỏi. Trên cơ sở hiểu được ngôn ngữ, tư tưởng và tâm hồn của các dân tộc khác nhau trên thế giới thì cơ hội để chúng ta xích lại gần nhau trong xu thế hội nhập là dễ dàng hơn rất nhiều.

Nhìn chung, nội dung, cấu trúc và thời lượng chương trình VHNN ở SGK phổ thông đã có sự đổi mới, tương đối phù hợp tầm tiếp nhận của học sinh qua từng lớp học. Từ nội dung chương trình như thế có thể thấy rằng văn học nước ngoài đã khẳng định được vai trò của mình. Đó thực sự là sự nỗ lực không ngừng của những nhà soạn sách.

3. Thực trạng giảng dạy văn học nước ngoài ở trường trung học phổ thông hiện nay

Để tạo cơ sở thực tiễn cho việc nghiên cứu đề tài chúng tôi đã phát phiếu tham khảo ý kiến giáo viên và học sinh ở một số trường THPT thuộc địa bàn huyện Quỳnh Lưu, đồng thời dự giờ rút kinh nghiệm của các đồng nghiệp ở trường THPT Quỳnh Lưu 2 trong 3 năm học liên tiếp. Từ việc xử lí phiếu điều tra, chúng tôi thu được kết quả sau:

- Có 85/120 HS (chiếm tỉ lệ 70,8%) trả lời là không thích học văn học nước ngoài

- Có 77/120 HS (chiếm tỉ lệ 64,1%) trả lời là cách dạy của giáo viên *nhạt* hơn rất nhiều so với văn học Việt Nam.

Đồng thời, thực tiễn cũng cho thấy rằng cùng một văn bản văn học nhưng mỗi cá nhân học sinh có cách tiếp nhận khác nhau, các giáo viên cũng không ai đi chung một con đường khi khám phá tác phẩm.

Từ kết quả khảo sát, từ thực tiến việc giảng dạy của bản thân và dự giờ đồng nghiệp thường xuyên, chúng tôi thấy thực trạng dạy học VHNN hiện nay bắt nguồn từ hai phía: cả giáo viên và học sinh

3.1. Về phía giáo viên

3.1.1. Rất nhiều giáo viên đã không chú ý đến đổi mới phương pháp giảng dạy.

Phương pháp chủ yếu của giáo viên chủ yếu vẫn là thuyết giảng- giáo viên làm thay công việc của học sinh.Điều này hoàn toàn đi ngược lại mục tiêu của đổi mới phương pháp dạy học văn hiện nay.Cũng bởi thực tế đó nên các tiết học chưa tạo được hứng thú cho học sinh khi tiếp cận, cắt nghĩa tác phẩm. Điều này đã tạo ra sự bị động cho học sinh và không thực hiện các tính chất của quá trình tiếp nhận văn chương.

Thông thường trong các tiết dạy, giáo viên chỉ chú trọng chuyển tải về mặt nội dung mà ít hướng dẫn cho học sinh tạo ra một *chìa khóa* để có thể mở bất cứ tác phẩm nào cùng thể loại. Đây cũng là tồn tại chung hiện nay. Do tiếp cận theo hướng này mà chúng ta đôi khi tìm hiểu tác phẩm chỉ ở góc độ xã hội học chứ chưa đi theo đặc trưng thi pháp thể loại.

Không chỉ thể, khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu tác phẩm, rất nhiều giáo viên không chú ý đến tính tích hợp. Chẳng hạn, không tìm ra mối liên hệ giữa các tác phẩm, các nền văn học. Chẳng hạn, trong chương trình lớp 10, có thể liên hệ khi dạy 3 tác phẩm sử thi (*Ô-đi-xê* của Hy Lạp, *Ra-ma-y-a-na* của Ấn Độ, *Đam San* của Việt Nam) để thấy được những điểm tương đồng và khác biệt nhưng nhiều giáo viên đã không để ý đến điều đó.

Một thực tế nữa cũng dễ nhận thấy là rất ít GV sử dụng các phương tiện hỗ trợ dạy học tích cực. Dường như xuất phát từ quan điểm không thi, không nằm trong phạm vi kiểm tra đánh giá nhiều lắm nên GV cũng chỉ dạy qua loa, chiếu lệ

3.1.2. GV không đặt tác phẩm vào vào bầu không khí văn hóa, lịch sử của dân tộc sản sinh ra nó

Văn học là sản phẩm tinh thần của một nhà văn nhưng nhà văn lại kí thác trong đó nhưng ước mơ, khát vọng của mình, của dân tộc mình và thời đại mình đúng như O.Banzac từng nói "*Nhà văn là người thư kí trung thành của thời đại*". Bởi lẽ đó một tác phẩm văn học bao giờ cũng được sản sinh trong một hoàn cảnh lịch sử cụ thể và chính hoàn cảnh đó sẽ chi phối nhiều đề tài, chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. Nhưng nhiều giáo viên đã lãng quên đi mất điều này. Không phải là chúng ta sa đà vào khám phá tác phẩm theo hướng xã hội học nhưng đó vẫn là yếu tố cần thiết.

Hơn nữa, mỗi một dân tộc, mỗi một vùng miền có một có cái những nét văn hóa khác nhau, GV phải nắm vững điều này để tạo điểm tựa vững chắc khi tiếp cận tác phẩm. Chẳng hạn, về phương thức sống, nếu phương Tây hướng ngoại thì phương Đông lại hướng nội.Nhưng một số GV do ngại đọc, ngại vận động nên kiến thức nền ở vấn đề này vẫn còn hạn hế. Và một lẽ tất nhiện, khi những vấn thuộc về kiến thức nền tảng mà giáo viên không vững thì chắc chắn khả năng giúp học sinh chiếm lĩnh tri thức sẽ giảm đi rất nhiều.

3.2. Về phía học sinh

Một điều dễ nhận thấy qua các tiết học là HS không chịu đọc tác phẩm trước ở nhà nên khi GV yêu cầu các em tái hiện kiến thức thì các em tỏ ra lúng túng, điều này thực sự gây khó khăn cho GV

Khi trực tiếp giảng dạy và dự giờ đồng nghiệp, chúng tôi nhận thấy thêm rằng năng lực cảm thụ, tiếp nhận của HS còn yếu. Có HS còn hiểu ngô nghê, sai lệch tác phẩm.Chẳng hạn, khi được hỏi *"cảm nhận của em về Puskin qua tác phẩm tôi yêu em"* thì có HS trả lời rằng *"Đó là một con người hèn nhát vì không dám đấu tranh cho tình yêu"*

Nếu như ở các giờ đọc- hiểu khác HS tham gia giờ học sôi nổi thì đến các tác phẩm VHNN HS tỏ ra không mấy hứng thú, cũng không có sự đối thoại dân chủ giữa GV- HS vì thế không phát huy được tính chủ động, sáng tạo của các em.

3. Nguyên nhân

Từ thực tế đáng lo ngại đó, chúng tôi đã cố gắng để đi tìm nguyên nhân nhằm tìm ra những giải pháp phù hợp, hữu ích cho quá trình giảng dạy. Bước đầu chúng tôi ghi nhận được những nguyên nhân sau:

3.1. Nguyên nhân khách quan

* Có một thực tế mà người dạy trực tiếp chương trình ngữ văn không thể không nhận ra là từ lâu nay bộ phận văn học nước ngoài ít nằm trong chương trình kiểm tra, đánh giá, thi cử. Nếu có thì % điểm cũng rất thấp (20-30%). Chính điều đó khiến cho cả GV- HS đều xem nhẹ phần này.

* Do sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ nên sự tiếp nhận tác phẩm của học sinh cũng chỉ ở mức độ vừa phải, đặc biệt là đối với các tác phẩm trữ tình. Bởi dịch một tác phẩm thơ để chuyển tải hết vẻ đẹp ngôn từ, nhạc điệu so với nguyên tác là một công việc vô cùng khó khăn.

* Một nguyên nhân nữa cũng không kém phần quan trọng là sự tác động của thực tế xã hội. Do nền kinh tế phát triển quá nhanh nên hiện nay đa số học sinh đều hướng đến khoa học tự nhiên, xem nhẹ khoa học xã hội không chỉ thể hiện trong quá trình học mà cả xu hướng chọn ngành nghề. Điều này dẫn đến một thực tế đáng buồn là các em chỉ đến với môn Ngữ văn một cách hời hợt. Tìm được những học sinh đam mê văn chương thực sự không phải là việc dễ dàng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

* Nguyên nhân đầu tiên phải kể đến đó là GV chưa có sự chuẩn bị tốt bài dạy cũng như tâm thế tiếp nhận cho các em học sinh, chưa nắm bắt đúng tinh thần của tiếp nhận văn học,đặc biệt là văn học nước ngoài. Nói tới quá trình tiếp nhận văn chương là nói tới quá trình tổ chức hoạt động, hướng dẫn nhận thức của GV và hoạt động học tập của họ sinh nhằm chiếm lĩnh tác phẩm văn học.Nhưng thực sự chúng ta chưa làm tốt điều này.

* Nhiều GV chưa hướng dẫn cho học sinh những công việc cụ thể cho tiết học sau. Rõ ràng là trong các hoạt động quan trọng của một giờ dạy bao giờ cũng có phần củng cố và dặn dò nhưng GV để cho HS *tự bơi*.Vốn dĩ HS đã không chủ động trong học tập, công với việc HS *thả nổi* như thế sẽ khiến HS thụ động hoàn toàn, gây cản trở lớn trong quá trình học trên lớp.

* Giáo viên cũng không chú ý để hướng dẫn học sinh cách thức tiếp cận một tác phẩm hoặc một tác phẩm trữ tình là như thế nào? Hầu hết các giáo viên mới chỉ quan tâm mình đã truyền đạt được bao nhiêu kiến thức cho học sinh mà chưa chú ý để cung cấp cho học sinh một chiếc chìa khóa để các em có thể mở bất cứ cánh cửa nào. Đây là một vấn đề cần được lưu tâm vì hiện nay chúng ta đang hướng đến việc dạy các tác phẩm văn chương phải theo đặc trưng thi pháp, thể loại.

* Cuối cùng, chúng tôi nhận thấy một nguyên nhân rất quan trọng để cho học sinh ngày càng rời xa môn văn đó là do chính chúng ta- những người được mệnh danh là kĩ sư của tâm hồn nhưng lại chưa phải là những nghệ sĩ thực sự. Chúng ta chưa chú ý để đổi mới phương pháp giảng dạy, không đưa văn học về với đời sống. Chúng tôi nghĩ chỉ cần một chút thay đổi trong cách thức tiến hành hoặc một chút liên hệ thực tế thì học sinh sẽ rất có hứng thú. Chẳng hạn, khi dạy bài *Tôi yêu em* nếu GV tích hợp bằng cách ở phần tổng kết cho học sinh trình bày quan điểm của mình về tình yêu đẹp chắc chắn chúng ta sẽ nghe được nhiều ý kiến của HS rất thú vị.

Tiểu kết

Trên đây chúng tôi đã có một cái nhìn tương đối tổng thể vị trí,vai trò, chương trình cũng thư thực trạng dạy và học văn học nước ngoài ở trường trung học phổ thông hiện nay. Để minh chứng rõ ràng hơn cho góc nhìn đó và để có những ý kiến đề xuất mang tính thuyết phục hơn khi giảng dạy bộ phận văn học nước ngoài chúng tôi sẽ đi cụ thể hơn vào hai tác phẩm thuộc thời kì văn học hiện đại là *Thuốc* và *Tôi yêu em* ở chương trình Ngữ văn 12 và Ngữ văn 11.

CHƯƠNG II- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý KHI GIẢNG DẠY TÁC PHẨM *THUỐC* VÀ *TÔI YÊU EM* THEO ĐẶC TRƯNG THI PHÁP THỂ LOẠI VÀ TẦM TIẾP NHẬN CỦA HỌC SINH

1. TÁC PHẨM "THUỐC"(NGỮ VĂN 12)

1.1. Thực trạng giảng dạy tác phẩm "Thuốc" của Lỗ Tấn

Như chúng ta đã biết, Lỗ Tấn có một vai trò quan trọng trong lịch sử cách mạng và văn hóa Trung quốc, được xem là "Gorki của Trung Quốc".Tác phẩm của ông tái hiện lại lịch sử của đất nước Trung Quốc một thời.

* Tác phẩm "Thuốc" –một câu chuyện vẻn vẹn gần 2000 chữ nhưng chất chứa bao suy tư, trăn trở, ước mơ và hy vọng của nhà văn về số phận của nhân dân và dân tộc mình. Đó là một tác phẩm lớn, một truyện ngắn nhưng có sức nén như một tiểu thuyết dù cốt truyện của nó rất đơn giản, mà như Nguyễn Tuân nói thì đó chỉ là câu chuyện của người tìm thuốc, mua thuốc, bán thuốc và uống thuốc.Bởi sự cô đọng và súc tích đó mà đến nay khi dạy tác phẩm này vẫn có nhiều câu hỏi chưa có chung lời giải đáp như:

- Yếu tố nào tạo cho Lỗ Tấn trở thành một nhà văn cách mạng vĩ đại của Trung Quốc?

- Nhân vật chính của tác phẩm là ai?

- Kết cấu của tác phẩm độc đáo ở chỗ nào?

- Hình ảnh vòng hoa và con quạ có ý nghĩa gì?

- Người kể chuyện có đặc điểm gi?...

* Hơn nữa, khảo sát thực tế giảng dạy tác phẩm này ở các đồng nghiệp, chúng tôi nhận thấy ngoài sự chưa thống nhất trên, thì khi tiếp cận văn bản chủ yếu các đồng nghiệp tiến cận theo các hướng:

- ***Hướng thứ nhất***, đi theo thiết kế của GS Phan Trọng luận trong cuốn *"Thiết kế bài học Ngữ Văn 12*- NXB Giáo dục". Đi theo hướng này giáo viên sẽ giúp học sinh định hình được con đường đến với nghề văn của Lỗ Tấn,tóm tắt được tác phẩm theo hệ thống sơ đồ.Ở phần đọc hiểu chi tiết,thiết kế này đi theo hướng với các đề mục cụ thể(a.Hình tượng "thuốc"- bánh bao tẩm máu người và ý nghĩa nhan đề tác phẩm; b.Hạ Du- hình ảnh tượng trưng cho những người cách mạng Tân Hợi; c.Vòng hoa trên mộ Hạ Du- niềm tin mãnh liệt của tác giả vào tiền đồ của cách mạng).

Đi theo hướng này, chúng tôi nhận thấy bài dạy đã chuyển tải được phần lớn nội dung của tác phẩm nhưng vẫn còn những bất cập: Đặt đề mục quá lộ trong khi hướng giảng dạy của chúng ta hiện nay là đang cùng học sinh chiếm lĩnh tác phẩm theo các cấp độ khác nhau như cảm thụ trực tiếp, cảm thụ đế thấy nội dung tư tưởng và cuối cùng là phải thấy được cả giá trị tư tưởng và nghệ thuật. Hơn nữa, cách khai thác này giáo viên chưa định hướng đượ cho học sinh thấy được kết cấu đặc biệt của tác phẩm cũng như những vấn đề quan trọng khác về thi pháp tác giả.

- ***Hướng thứ hai***, đi theo thiết kế của TS Nguyễn Văn Đường trong cuốn "Thiết kế bài giảng Ngữ Văn 12, NXB Hà Nội": Đây là cuốn sách được rất nhiều giáo viên tìm đọc và ướng dụng.Nhưng ở tác phẩm này, chúng tôi nhận thấy hướng thiết kế cũng không có điểm khác biệt nhiều lắm so với thiết kế của GS Phan Trọng Luận. Chỉ có điều trong thiết kế này TS Nguyễn Văn Đường đã có những gợi dẫn cụ thể hơn và chú ý nhiều hơn các chi tiết thuộc về kết cấu độc đáo của tác phẩm.

- *Hướng thứ ba*, là giảng dạy một cách đơn giản, chỉ giới thiệu một cách sơ lược về tác giả Lỗ Tấn, ý nghĩa nhan đề thuốc và nhân vật Hạ Du.Ở hướng đi này chúng tôi thấy cách tiếp cận khá hời hợt, thiếu sự liền mạch, học sinh chỉ đóng vai trò thụ động, chỉ biết ghi chép và nghe giáo viên truyền thụ, không thể hiện được sự chủ động trong việc tiếp nhận một tác phẩm văn chương.

* Không chỉ vậy, khi dự giờ và trao đổi với đồng nghiệp, chúng tôi còn nhận thấy rằng, rất nhiều giáo viên đã không nắm được đặc điểm truyện ngắn, không nắm được quan niệm sáng tác của nhà văn, không gắn tác phẩm với hoàn cảnh lịch sử, xã hội Trung Hoa lúc bấy giờ...tất cả những điều đó khiến cho giáo viên chỉ định hướng được cho học sinh những vẫn đề chưa kỹ, chưa sâu..khiến cho giờ học tác phẩm Lỗ Tấn biến thành giờ học khô khan, đôi khi là sự thuyết giáo về kiến thức lịch sử

* Ngoài ra, một vấn đề nữa mà cả GV và HS đều nhận định đó là tác phẩm *Thuốc* rất khó khai thác bởi đó là tác phẩm thể hiện những tư tưởng lớn lao. Quả thực, để giúp HS hiểu sâu sắc các vấn đề trong tác phẩm này không đơn giản một chút nào bởi hiện thực được phản ánh trong tác phẩm và hiện thực đời sống của học sinh có một độ chênh lệch rất lớn.

Trên cơ sở đó chúng tôi nghĩ rằng muốn khai thác tốt tác phẩm *Thuốc,* người dạy cần phải có những lưu ý nhất định về tác giả, về văn hóa, xã hội Trung Quốc, về tác phẩm và thi pháp tác giả.

1.2. Một số vấn đề cần chú ý về nhà văn Lỗ Tấn và thi pháp Lỗ Tấn thể hiện trong tác phẩm *Thuốc*

1.2.1. Tác giả Lỗ Tấn và hoàn cảnh ra đời tác phẩm

1.2.1.1.Tác giả Lỗ Tấn

Muốn hướng dẫn học sinh chiếm lĩnh tác phẩm thì theo một nguyên tắc chung là trước hết phải định hướng cho học sinh thấy rõ tác giả là người như thế nào? Có vai trò ra sao đối với sự phát triển của nền văn học dân tộc đó? Với Lỗ Tấn thì điều này lại càng quan trọng hơn vì ông vừa là nhà văn tinh tường, nhưng đồng thời là nhà tư tưởng, một nhà cách mạng chân chính của Trung Quốc. Bởi vị trí đó mà khi nghe tin Lỗ Tấn bị bệnh, bà Tống Khánh Linh đã viết thư cho ông "*Tôi vừa được tin anh ốm nặng, lo lắng vô cùng. Tôi khẩn cầu anh mau vào bệnh viện, bởi vì anh vào trễ một ngày là tăng thêm một ngày nguy hiểm.Sinh mệnh của anh đâu phải của riêng anh mà thuộc về Trung Quốc và cách mạng Trung Quốc...Trung quốc cần anh, cách mạng cần anh"* (Lỗ Tấn truyện, Lương Duy Thứ và Nguyễn Thị Hồng Minh dịch, NXB văn nghệ).

Bởi lẽ đó, trước hết ta phải lưu ý cho học sinh những nét chính về tác giả. Nhưng phải lưu ý những vấn đề nào? Theo chúng tôi, phải định hướng được những vấn đề chính sau:

Trước hết, phải giúp học sinh thấy rõ những yếu tố làm nên một nhà văn cách mạng Lỗ Tấn. Đó chính là thời đại, gia đình và chính bản thân nhà văn. Lỗ Tấn được sinh ra ở một dân tộc lớn lao về tầm vóc và lãnh thổ.Thời Lỗ Tấn sống, bối cảnh lịch sử đất nước Trung Hoa có nhiều biến động dữ dội: trước hết là cuộc chiến tranh nha phiến (1840-1842), cuộc tấn công của liên quân Anh-Pháp (1851-1864), chiến tranh Trung- Pháp (1884-1885)...Tiếp đó là cuộc cách mạng Tân Hợi 1911 do Tôn Trung Sơn lãnh đạo đac lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm nhưng đó vẫn chỉ là cuộc cách mạng "thay thang chứ không đổi thuốc".cuối cùng đó là cuộc vận động Ngũ Tứ 1919, một cuộc cách mạng dân chủ kiểu mới đặt dưới sự lãnh đạo của gia cấp vô sản, chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng cộng sản Trung Quốc(1921). Tất cả những sự kiện lịch sử đó đã tác động rất lớn đến con đường đi của Lỗ Tấn, bởi khi một dân tộc mất đi quyền tự do thì văn học là diễn đàn duy nhất để thể hiện lòng căm thù của mình.

Hơn nữa, bản thân Lỗ Tấn cũng được sinh ra trong một gia đình mà ở đó ông được dạy dỗ bởi một người mẹ vừa đôn hậu, vừa nghiêm khắc; gia đình lại vào thời kỳ sa sút nên có điều kiện gần gũi với nhân dân lao động.Thêm nữa cái chết tức tưởi của người cha đã gây nên trong lòng Lỗ Tấn mối hoài nghi đối với nghề thuốc cũ và lòng tin vào khoa học.Từ nỗi đau riêng của bản thân cùng với nối đau chung của dân tộc đã khiến cho Lỗ Tấn trăn trở nhiều, để rồi chính ông đã từ bỏ nghề y để chuyển sang nghề văn với mong muốn làm một cuộc cách mạng về xã hội, về tư tưởng cho dân tộc thoát khỏi những đau thương

Thứ hai, Lỗ Tấn là kỹ sư tâm hồn của dân tộc,ông đã dùng ngòi bút như một vũ khí sắc bén để phanh phui, mổ xẻ thói hư tật xấu của quần chúng nhân dân, chỉ ra căn bệnh tinh thần của họ. Để từ đó Lỗ Tấn đã xác định cho mình một quan niệm sáng tác rất rõ ràng *"văn chương cải tạo tinh thần quốc dân"*. Đó là tư tưởng vừa mang màu sắc cách mạng vừa mang giá trị nhân đạo cao cả.Chính điều này đã ảnh hưởng đến sự ra đời của những tác phẩm cụ thể.

Như vậy, phải giúp cho học sinh thấy được con đường đến với nghề văn của Lỗ Tấn trải qua rất nhiều thử thách nhưng trước sau ông vẫn thủy chung như nhất với dân tộc, với quê hương.

1.2.1.2.Hoàn cảnh ra đời tác phẩm Thuốc

Đồng thời cũng phải thấy được một điều rất quan trọng nữa: các tác phẩm của Lỗ Tấn đều gắn với một sự kiện lịch sử xã hội nào đó. Và truyện ngắn "Thuốc" gắn liền với sự bùng nổ của phong trào Ngũ Tứ.Vì điều này mà người ta nói: Lỗ Tấn là người thư kí trung thành của thời đại mình

1.2.2 Thi pháp truyện ngắn Lỗ Tấn thể hiện trong tác phẩm *Thuốc*

Để dạy tốt tác phẩm *Thuốc*, ngoài việc nắm vững quan niệm sáng tác của nhà văn, cần phải nắm vững thi pháp và phong cách nghệ thuật của nhà văn. Đó chính là chiếc chìa khóa để mở cánh của

văn chương.Nhưng có lẽ quan trọng nhất là nắm vững đặc trưng thi pháp bởi *"đó là những nguyên tắc, những biện pháp cụ thể tạo thành đặc sắc nghệ thuật của một tác phẩm, tác giả, thể loại, trào lưu*"(Trần Đình Sử).

Thi pháp của Lỗ Tấn được biểu hiện một cách sâu sắc nhưng chúng tôi chỉ nhìn ở phương diện hẹp hơn là trong tác phẩm *Thuốc*- làm cơ sở, tiền đề để chúng tôi thiết kế giáo án

1.2.2.1. Nhân vật

Côn người là đối tượng nhận thức và khám phá của văn học cho nên nhân vật đóng vai trò trung tâm trong truyện ngắn, là nơi để nhà văn kí thác tư tưởng và tình cảm của mình. *"Nhân vật là nơi biểu hiện tư tưởng tình cảm của nhà văn. Dù đi vào đề tài nào thì mối quan tâm chính của nhà văn vẫn xoay quanh vấn đề con người, số phận, đường đời của nhân vật trong những hoàn cảnh, những tình huống khác nhau."* (Tô Hoài).

Với Lỗ Tấn, nhân vật chính chủ yếu là những người nông dân, ông lo lắng, đau đớn khi chứng kiến những tai họa mà họ phải chịu đựng. Nhưng những con người ấy mới chỉ cảm nhận được nỗi đau khổ mà chưa hiểu vì đâu? Vì thế, viết về họ,ông luôn đứng về phía những người nông dân để chỉ ra căn nguyên của nỗi bất hạnh và thức tỉnh họ.

Trong nhiều truyện ngắn khác của Lỗ Tấn, ta dễ dàng khi xác định nhân vật chính nhưng với *Thuốc*, vấn đề này không đơn giản.Có ý kiến cho rằng, truyện không có nhân vật chính, lại có ý kiến cho rằng nhân vật chính là Hạ Du hoặc chiếc bánh bao tẩm máu.

Theo kinh nghiệm dạy của chúng tôi, *truyện có hai hệ thống nhân vật là*: lão Hoa Thuyên cùng đám đông quần chúng (tuyến nổi của cốt truyện) và nhà cách mạng Hạ Du (tuyến chìm của cốt truyện). Còn hình ảnh bánh bao tẩm máu người có tác dụng kết nối để khắc họa đặc điểm của hai tuyến nhân vật trên.

Lão Hoa Thuyên và đám đông quần chúng: được khắc họa qua hành động mau và bán bánh bao tẩm máu người: Lão Hoa Thuyên và đám đông quần chúng bấy giờ vẫn lạc hậu, vẫn có một niềm tin mù quáng rằng chiếc bánh bao tẩm máu ấy có thể chữa bệnh cứu người.Vì lẽ đó mà họ tỏ ra lạnh lùng, vô cảm, thờ ơ trước số phận của đồng loại, họ đổ xô đi xem người bị hành hình mà không chút mảy may xúc động. Và họ hầu như vẫn còn mơ hồ, ấu trĩ về chính trị, bàng quan trước những biến động của thời cuộc, không hề biết gì về cách mạng....

Hình ảnh người chiến sĩ cách mạng Hạ Du: dù chỉ xuất hiện một cách gián tiếp nhưng nhân vật này có một ví trí đặc biệt trong tác phẩm.Dẫu rằng tích cách của Hạ Du không được mô tả trực tiếp nhưng qua những lời bàn tán của đám đông thì phẩm chất cao đẹp của anh được hiện lên một cách rõ ràng: dũng cảm, kiên cường, hiên ngang, bất khuất và anh đã hi sinh trong đơn độc.

Giáo viên phải định hướng cho học sinh thấy được, mối quan hệ giữa hai tuyến nhân vật đó chính là một bi kịch lịch sử.

1.2.2.2.Không gian và thời gian nghệ thuật

Trong hướng tiếp cận tác phẩm văn chương của giai đoạn trước, chúng ta thường chỉ quan tâm đến cốt truyện, sự kiện, nhân vật mà ít chú ý đến sự lựa chọn và tổ chức không gian, thời gian nên không khai thác hết ý nghĩa thẩm mỹ.

Tác phẩm văn chương là một thế giới nghệ thuật. Mà đã là thế giới thì con người tồn tại trong một không gian, thời gian nhất định.

** Không gian nghệ thuật:*

Truyện ngắn Lỗ Tấn thường sử dụng không gian hẹp, đó là vùng nông thôn quê hương nhà văn.Và cũng vì vậy nên nhân vật của Lỗ Tấn thường chỉ hoạt động trong một không gian chật hẹp.Và cũng bởi bị bao bọc trong không gian ấy học chỉ quẩn quanh với những điều cũ kỹ, lạc hậu, những cái mới đối với họ trở nên quá xa lạ, đôi khi là sự khủng khiếp.Và không phải ai cũng dám bước ra khỏi không gian ấy.

Nằm trong cảm quan chung đó, tác phẩm *Thuốc* được xây dựng trong một không gian nghệ thuật khá dung dị: một quán trà bình thường, ồn ào vào ban ngày và lặng lẽ vào ban đêm(Truyện có 5 cảnh thì có hai cảnh xảy ra ở quán trà). Quán trà ấy là nơi tụ tập của người dân, mọi lạc hậu, u mê cũng từ đó mà ra. Một pháp trường vắng vẻ với sự xuất hiện của những con người kì dị. Một nghĩa địa với những lớp *"mộ dày khít như bánh bao nhà giàu ngày mừng thọ"*, với một con đường mòn mờ ảo ngăn cách những người chết chém và những người nghèo có ý nghĩa biểu tượng.

Không gian nghệ thuật ấy được xây dựng theo hướng khép kín, có cái gì đó tĩnh lặng, ngột ngạt, u ám, tăm tối như chính xã hội Trung Quốc lúc bấy giờ.

** Thời gian nghệ thuật:*

Nếu thời gian trong tự nhiên không thể đảo ngược thì trong tác phẩm nghệ thuật thời gian có thể đượ tái tạo lại. Đó có thể là một đời người, một ngày, thậm chí chỉ một khoảnh khắc.

Thời gian nghệ thuật trong truyện ngắn Lỗ Tấn khá đa dạng, có khi là thời gian trong cuộc sống thường nhật, cũng có khi là thời gian đa chiều đan xen tạo nên vòng luẩn quẩn. Lỗ Tấn ít khi sử dụng thủ pháp dồn nén thời gian mà mà để nó trôi đi một cách chậm rãi, tạo cảm giác mệt mỏi, bế tắc, ngột ngạt. Đặc biệt, kết thúc tác phẩm Lỗ Tấn thường sử dụng thời gian tương lai mang dự cảm về những điều mới mẻ.

Ở *Thuốc*, nếu không gian nghệ thuật được thể hiện theo lối khép kín thì thời gian nghệ thuật lại vận động theo hướng mở và vận động một chiều từ quá khứ- hiện tại- tương lai.Những cảnh đầu xảy ra vào mùa thu (xảy ra hai cái chết của hai con người do sự ấu trĩ), cảnh sau xảy ra vào nùa xuân-đúng tiết thanh minh mở ra niềm hi vọng mới (đặc biệt khi hai bà mẹ bước qua con đường mòn cố

hữu và hình ảnh vòng hoa điểm xuyết trên mộ Hạ Du như là hứa hẹn một câu trả lời, một sự giác ngộ).Chính thời gian nghệ thuật có sự vận động này góp phần thể hiện tầm tư tưởng của tác phẩm.

1.2.2.3. Người trần thuật và giọng điệu trần thuật

Người kể chuyện là người dẫn ra câu chuyện của tác phẩm, là người xem xét, đánh giá các nhân vật, sự kện trong tác phẩm.Đây là một loại nhận vật vừ khách quan vừa chủ quan. Người kể chuyện có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau với những ngôi kể khác nhau.Và khi miêu tả sự việc người kể chuyện thường gắn với một điểm nhìn nào đó, từ đó giúp tác giả thể hiện quan điểm, thái độ.

Ở truyện ngắn hiện đại, người đọc không thể chấp nhận người dẫn truyện giống như người ngồi sau cách gà để nhắc vở mà người kể chuyện có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, ngôi kể khác nhau và tất nhiên sự xuất hiện với những hệ quy chiếu khác nhau đó nó cũng quy định giọng điệu.

Trong truyện *Thuốc,* người trần thuật không xuất hiện một cách trực tiếp với tư cách là một nhân vật trong tác phẩm mà dường như đang đứng ngoài để theo dõi câu chuyện một cách khách quan.Thế nhưng người đọc vẫn thấy được tình cảm, thái độ của ông qua những lời văn tưởng như rất lạnh lùng.

Khi cùng Lão Hoa Thuyên ra pháp trường "*Lão trố mắt giật mình. Có mấy người đi qua...Lão không trông rõ là ai nhưng thấy ánh mắt cú vọ ngời lên..".* Đó là thái độ không đồng tình về một bộ phận quần chúng có tư tưởng ơ hội.

Người trần thuật cũng thấy đau đớn trước sự hiếu lì đến lạnh lùng, vô cảm của người dân khi thấy đồng lọa mình bị hành hình.người đọc cũng cảm thấy một nỗi ngậm ngùi xót xa khi thấy mẹ Hạ Du ra thăm mộ con...

Có thể nói, người trần thuật tỏ ra khách quan, điềm tĩnh và có lúc tỏ ra dửng dưng trước các sự việc xảy ra trong câu chuyện nhưng người đọc vẫn cảm nhận được những nỗi đau về cuộc đời, nhân tình thế thái.Tất cả những điều đó được thể hiện qua giọng điệu bình dị, nhẹ nhàng, trầm lắng mà thâm thúy, sâu xa. Bởi lẽ đó truyện của Lỗ Tấn rất kén độc giả.

Việc tìm hiểu những vấn đề trên sẽ giúp chúng ta có cái nhìn sâu sắc hơn về nhà văn Lỗ Tấn và tác phẩm *Thuốc*. Tất cả những điều này sẽ được chúng tôi cụ thể hóa trong giáo án thể nghiệm ở chương 3.

2. TÁC PHẨM "TÔI YÊU EM"(NGỮ VĂN 11)

Với tham vọng có một cái nhìn tổng thể khi tiếp cận văn học nước ngoài, bên cạnh việc đề xuất giáo án thể nghiệm bài *Thuốc* với góc nhìn về tác phẩm tự sự, chúng tôi mạnh dạn góp ý kiến thêm về hướng giảng dạy một tác phẩm trữ tình nữa. Chúng tôi chọn *Tôi yêu em* bởi đó là tác phẩm làm

nên tên tuổi của Puskin, hơn nữa tác phẩm này thuộc chương trình lớp 11, để từ đó chúng ta nhìn toàn diện hơn về văn học hiện đại thế giới.

2.1. Thực trạng giảng dạy bài *Tôi yêu em* của Puskin

Puskin là nhà thơ Nga vĩ đại, là niềm tự hào của dân tộc Nga và của chung nhân loại. Sự nghiệp sáng tác của ông gắn liền với toàn bộ nền văn học Nga, góp phần đưa văn học Nga lên đến đỉnh cao của sự phát triển. Chính ông đã tiếp thu những tinh hoa của văn học truyền thống, phát triển và hoàn thiện nó, đồng thời thể hiện rõ vẻ đẹp tâm hồn Nga. *Tôi yêu em* là bài thơ tình kết tinh tất cả những điều đó

Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy và dự giờ đồng nghiệp, chúng tôi vẫn còn rất nhiều trăn trở khi đối diện với tác phẩm này.

* Trước hết, một số giáo viên khi hướng dẫn học sinh tiếp cận tác phẩm này đã hoàn toàn thoát ly văn bản mà chỉ "*tán*" những điều về tình yêu, hờn ghen ở đâu đâu. Đây là một điều tối kị vì văn học là nghệ thuật của ngôn từ, không thể hiểu cảm xúc và tư tưởng của nhà văn nếu như không tiếp xúc với ngôn từ.

* Song song với điều đó, nhiều giáo viên còn gọi vấn đề một cách rõ ràng khi phân tích thơ. *Cụ thể: 4 câu đầu- những mâu thuẫn giằng xé, 2 câu tiếp- nỗi đau khổ tuyệt vọng, câu cuối- sự cao thượng chân thành.* Theo chúng tôi điều này cũng không nên vì vô hình chung chúng ta đã áp đặt học sinh, và đó là cách dạy đi theo diễn dịch, đi ngược lại hoàn toàn chủ trương của phương pháp giảng dạy mới.

* Một thực tế nữa khiến chúng tôi phải suy nghĩ đó là đây là một tác phẩm thơ mà lại là thơ dịch.Dù dịch giả có cố gắng đến bao nhiêu đi chăng nữa thì cũng khó đạt đến 3 chữ Đ: Đúng- Đạt – Đẹp so với nguyên tác. Vì thế, nên khi dạy thơ nước ngoài, chúng ta phải chú ý đến sự đối sánh giữa nguyên tác, bản dịch nghĩa và dịch thơ để có thể "giải mã" tốt các tín hiệu nghệ thuật. Nhưng trên thực tế nhiều giáo viên đã bỏ qua điều này.Thực sự đó là một thiếu sót lớn bởi như nhiều nhà nghiên cứu đã nhận định "tôi yêu em là một bài thơ không hình ảnh".Hoàn toàn là những câu chữ giản dị nhưng ẩn chứa những ý vị sâu xa qua hệ thống động từ, tính từ.

* Một thực tế nữa là nhiều giáo viên đã không có sự thấu hiểu về đặc điểm thơ trữ tình, cái tôi trữ tình cũng như đặn điểm nghệ thuật của Puskin nên đã không hiểu hết các tầng ý nghĩa của văn bản.

* Một điểm cuối cùng chúng tôi muốn đề cập, đó là: đây là một tác phẩm thơ lại là một bài thơ tình tuyệt tác nên khi dạy giáo viên cần dừng lại để bình, để cảm những chỗ cần thiết. Muốn cho họ sinh thấy được tình yêu cao đẹp thực sự người giáo viêm cần phải có một chút nghệ sĩ, một chút "lửa" khi dạy bài thơ này. Nhưng thực tế nhiều giáo viên đã không thể hiện rõ điều đó.

Vậy nên, theo chúng tôi nghĩ muốn hướng dẫn học sinh tiếp nhận tốt tuyệt phẩm này thì người GV trước hết phải nắm vững những nét cơ bản về cuộc đời Puskin và đặc điểm thơ trữ tình của nhà thơ thiên tài này.

2. 2. Những nét chính về cuộc đời và đặc điểm thơ trữ tình của Puskin

2. 2.1. Những nét chính về cuộc đời

A.X.Puskin (1799-1837), sinh ra trong một gia đình quý tộc được đào tạo một cách bài bản, lớn lên trong thời đại cả nước Nga đang bị đè nặng bởi ách thống trị của chế độ nông nô chuyên chế, có nhiều phong trào đấu tranh giải phóng nhân dân.Chính trong cái nôi của của những phong trào đó, hồn thơ của Puskin được nuôi dưỡng và cất cánh bay cao.

Cuộc đời của Puskin trải qua nhiều thăng trầm: được học hành một cách bài bản, làm ở cơ quan ngoại giao, sau đó bị Nga hoàng đày xuống phương Nam và đày lên phương Bắc bởi những vần thơ chống chế độ nông nô chuyên chế.

Ngày 7-1-1837 để bảo vệ danh dự gia đình, Puskin buộc phải quyết đấu với Dantex, một sĩ quan Pháp lưu vong đồng thời là con bài triều đình Nga hoàng sử dụng để hãm hại nhà thơ.Puskin ra đi.Nhân dân thì thương tiếc, phẫn nộ.

Cuộc đời thì ngắn ngủi nhưng tài năng và sáng tạo của nhà thơ thì vô cùng mạnh mẽ. Ông để lại một di sản lớn lao: gần 1000 bài thơ, hàng chục bản trường ca, tiểu thuyết, truyện ngắn. Được xem là "Mặt trời của thi ca Nga".

2.2 .2 Đặc điểm thơ trữ tình Puskin

2.2.2.1.Cái tôi trữ tình trong thơ tình của Puskin

Theo chúng tôi, cần hiểu được điều này mới có thể khai thác tốt bài thơ "tôi yêu em". Và cũng cần thấy rõ nó biểu hiện như thế nào trong thi phẩm này.

Như chúng ta đã biết, những bài thơ tình của Puskin ít nhiều bị ảnh hưởng bởi những cuộc tình của ông, nó như là chất xúc tác làm nên thành công của ông.Chính những sự trải nghiệm cùng với tâm hồn đa cảm làm cho tho tình của Puskin đặ biệt hơn hẳn. Thơ tình của ông chứa đựng một tâm tình, một sự chân thành,sự trong sáng, tế nhị trong tâm hồn của những người đang yêu. Thơ tình của Puskin giáo dục con người khi yêu phải yêu cho đẹp, cao thượng, phải có văn hóa và nhân cách trong tình yêu.

* Trước hết, chúng ta thấy Puskin quan niệm tình yêu rất rõ ràng, đằm thắm, dạt dào cảm xúc: Ông luôn ca ngợi tình yêu chân thành, không vị kỉ, không toan tính..có những lúc biết rằng không thể thay được hồi đáp nhưng vẫn yêu một cách cháy bỏng "tôi yêu em âm thầm không hy vọng". Yêu người hơn yêu mình, đó chính là vẻ đẹp tâm hồn của những người biết yêu thương thực sự

* Đó còn là sự chân thành, sự cao thượng, vị tha - vẻ đẹp của tình yêu đích thực. Đó cũng chính là thước đo cơ bản nhất của tình yêu chân chính.Cũng chính điều đó giúp con người vươn lên những giá trị nhân văn cao đẹp. Bởi trong thực tế Puskin "yêu rất nhiều song nhận được chẳng bao nhiêu","là thi sĩ của những mối tình khuấy mãi không thành":

Hết rồi tình đã vỡ tan

Anh ôm lần chót đôi bàn chân em

Những lời chua xót thốt lên

Anh nghe lời đáp ủa em:- hết rồi

Vượt lên trên những nỗi đau, Puskin của chúng ta vẫn thành tâm nguyện cầu cho người yêu"có được người tình như tôi đã yêu em".Đó là sự tinh tế, lịch lãm, sùng kính,tôn thờ, cao thượng, vị tha của nhân vật trữ tình.

Bởi những điều này nên người đọc cũng dễ dàng nhận thấy thơ tình của Puskin giàu tính triết lý...

2.2.2.2. Đặc điểm nghệ thuật

Thơ tình của Puskin sở dĩ đến được với công chúng rộng rãi ngoài một cái tôi trữ tình đặc biệt, ta còn thấy ở đó những yếu tố nghệ thuật đặc biệt

** Trước hết, là ngôn ngữ thơ***:** Viết về tình yêu với tất cả những cung bậc cảm xúc, nhà thơ không sử dụng những lời lẽ cầu kỳ, xa lạ mà đó là những vần thơ giàu cảm xúc:

Vô tình anh gặp em

Rồi vô tình thương nhớ

Đời vô tình nghiệt ngã

Nên chúng mình yêu nhau

Hay trong bài *Tôi yêu em*- nhiều người gọi đó là bài thơ không hình ảnh, chỉ là những từ ngữ bình dị nhưng cho người đọc thấy được cả một nhân cách, một triết lý cao đẹp trong tình yêu.

Ngôn ngữ trong thơ Puskin còn rất giàu nhạc tính: thể hiện ở sự trầm bổng, sự ngân vang của ngôn ngữ. Theo bản dịch bài *Tôi yêu em* của Thúy Toàn, bài thơ có 8 câu, có 66 từ trong đó có 46 từ mang thanh bằng và chỉ có 20 từ mang thanh trắc đã gợi tả điệu nhạc du dương, đưa tâm hồn ta phiêu du, bay bổng.

Có thể nói trong thơ ca của mình, Puskin đã khẳng định: Thơ ca Nga có thể dệt bằng ngôn ngữ nói hàng ngày rất sống động, giản dị, trong sáng và hàm súc của nhân dân.

** Tạo dựng được tình huống, kết cấu đặc biệt:* Puskin luôn là một nhà thơ của trí tuệ, , trong thơ ông luôn chứa đựng sự độc đáo và tinh tế, đặc biệt là sự sáng tạo trong việc thể hiện các cảnh huống

trong tình yêu.Chẳng hạn, bài "tôi yêu em", cấu trúc bài thơ được dựng trên mâu thuẫn nghệ thuật giữa trật trự logic và mạch cảm xúc, giữa lí trí điềm tĩnh và mạch cảm xúc dâng trào.Trên bề mặt kết cấu, lí trí nói đến việc rút lui , chối bỏ say mê nhưng trong bề sâu vẫn là những xúc cảm không kìm nén được. Mâu thuẫn nghệ thuật này giúp chúng ta cảm nhận sâu sắc tình yêu chân thành, đằm thắm,mãnh liệt, vị tha của nhà thơ.

Tiểu kết

Từ việc khảo sát thực tế giảng dạy, rút kinh nghiệm của tổ Ngữ văn trong những năm qua, trên cơ sở tích lũy của bản thân và những vấn đề cần chú ý về tác giả Lỗ Tấn và Puskin là cơ sở để chúng tôi đề xuất giáo án thể nghiệm theo tính thần tích hợp và tính chất của tiếp nhận văn học ở chương 3

CHƯƠNG III- THIẾT KẾ GIÁO ÁN THỂ NGHIỆM

THUỐC

(Lỗ Tấn)

2 tiết

A. Mục tiêu bài học:

Học sinh

1. Về kiến thức

- HS thấy được Thuốc là tác phẩm cảnh báo căn bệnh u mê, lạc hậu, đớn hèn của người dân Trung Hoa đầu thế kỉ XX

- Tác giả đặt ra một vấn đề có tính cấp thiết: tìm ra một phương thuốc hữu hiệu để chữa bệnh cho quốc dân là phải làm cho họ giác ngộ cách mạng và gắn bó với cách mạng

- Hiểu được đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm: cốt truyện đơn giản, kết cấu độc đáo, cách viết cô đọng, giàu ý nghĩa biểu tượng.

2. Về kỹ năng

- Nâng cao kỹ năng đọc hiểu một truyện ngắn nói chung và truyện ngắn nước ngoài nói riêng

- Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tác phẩm một cách chủ động, sáng tạo đi từ cảm nhận trự quan đến sự bừng tỉnh trong nhận thức

3. Tư tưởng thái độ

- Có quan điểm đúng đắn về lí tưởng cách mạng và trách nhiệm của mỗi công dân trước vận mệnh dân tộc

- Biết trân trọng những ngươu hy sinh vì nghĩa lớn, vì sự nghiệp cách mạng

II. Phương pháp, phương tiện dạy học

1.Phương pháp

- Sử dụng tổng hợp các thao tác: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng

- Chú ý tính tích hợp: với kiến thức lịch sử Trung Quốc và tác phẩm "Cố hương" của Lỗ Tấn đã học ở THCS

2. Phương tiện

- GV: SGK, SGV, TLTK, tranh chân dung Lỗ Tấn, hình ảnh căn nhà Lỗ Tấn ở Chiết Giang, bảng phụ sơ đồ hóa tóm tắt tác phẩm, bảng để HS hoạt động nhóm....

- HS: SGK, bài soạn, các tài liệu tham khảo khác

TIẾT 1

III. Tiến trình bài học

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

Câu hỏi: Ở THCS các em đã được tiếp cận với tác phẩm nào của nhà văn Lỗ Tấn? Chủ đề của tác phẩm?

Trả lời: - Truyện ngắn "Cố hương"

Chủ đề: Từ việc kể về chuyến trở lại thăm quê của nhân vật "tôi", tác giả thể hiện một nỗi thất vọng trước sự sa sút, suy tàn của làng quê phong kiến, lễ giáo phong kiến và niềm hi vọng thiết tha vào một cuộc sống mới, vào tương lai của thế hệ trẻ.

3. Dẫn vào bài mới

Như vậy, các em đã được làn quen với nhà văn Lỗ Tấn ở lớp dưới, một nhà văn mà khi bị bệnh, bà Tống Khánh Linh đã viết một lá thư như thế này" *Đồng chí Chu, tôi vừa được tin anh ốm nặng, lo lắng vô cùng. Tôi khẩn cầu anh mau vào bệnh viện, bởi vì anh vào trễ một ngày là tăng thêm một ngày nguy hiểm.Sinh mệnh của anh đâu phải của riêng anh mà thuộc về Trung Quốc và cách mạng Trung Quốc...Trung quốc cần anh, cách mạng cần anh"* .Vậy thì vì đâu mà một nhà văn lại có tầm ảnh hưởng lớn lao đến như thế, bài học hôm nay về tác phẩm "Thuốc" sẽ giúp chúng ta trả lời câu hỏi trên.

Bài mới

Hoạt động của GV và HS	Yêu cầu cần đạt
* GV treo ảnh chân dung Lỗ Tấn và hình ảnh ngôi nhà của ông sống từ thuở ấu thơ * GV chú thích: Khi ngắm chân dung này, GS Đặng Thai Mai cho rằng: *Chân dung đó đã hiển hiện nhân cách của một nhà văn nhiều kinh nghiệm,giàu tình cảm mà điềm đạm, thâm trầm mà bao nhiêu giận dữ, bực tức, đau đớn không át được lòng bác ái, thái độ khách quan của lí tính* ? Bằng hiểu biết của mình em hãy trình bày những nét cơ bản về nhà văn Lỗ Tấn ***GV: Để giúp HS trả lời tốt, GV có thể gợi dẫn bằng các câu hỏi nhỏ sau:***	**I. TIỂU DẪN** **1. Tác giả** - Lỗ Tấn (1881- 1936) là nhà văn cách mạng vĩ đại của Trung Quốc thế kỉ XX
? Những yếu tố nào tạo cho Lỗ Tấn trở thành nhà văn cách mạng vĩ đại	- Các nhân tố giúp cho Lỗ Tấn tạo nên tầm vóc của mình: +Thời đại: Trung Quốc cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX có nhiều biến động dữ dội: sự xâm lược của các nước phương Tây, có nhiều phong trào cách mạng.. + Gia đình: Quan lại sa sút nên có điều kiện gần dân. Người cha bị chết tức tưởi do sự thiếu hiểu biết khi bị bệnh.Có một người mẹ đôn hậu,
? Có phải ngay từ đầu Lỗ Tấn đã chọn nghề	

văn.Côn đường đó cho thấy điều gì? ? Kể tên các tác phẩm chính. ?Từ các tác phẩm và sự lựa chọn ngành nghề, em hãy cho biết quan điểm sáng tác của Lỗ Tấn ? Vị trí của nhà văn Lỗ Tấn ? Hãy nêu xuất xứ của tác phẩm ? Tác phẩm ra đời trong bối cảnh lịch sử Trung Quốc như thế nào. ? Ra đời trong bối cảnh đó, tác phẩm "Thuốc" hướng tới mục đích nào	nghiêm khắc. + Bản thân: yêu nước sâu sắc. - Nhiều lần đổi nghề: Nghề khai mỏ(momg muốn làm giàu cho Tổ quốc), nghề hàng hải(đượ mở rộng tầm mắt), nghề y (chữa bệnh cứu người), nghề văn (thức tỉnh quốc dân đồng bào). Con đường gian nan để chọn ngành nghề của Lỗ Tấn vừa mang đậm dấu ấn của lịch sử trung Hoa cận đại vừa nói lên tâm huyết của một nhà cách mạng chân chính. - Tác phẩm chính: SGK. - Quan điểm sáng tác: phanh phui căn bệnh tinh thần mê muội của nhân dân"ngủ say trong căn nhà hộp bằng sắt không có cửa sổ", "lôi hết bệnh của họ ra để tìm cách chạy chữa", thức tỉnh quốc dân đồng bào ***Nhận xét chung:*** Được tôn vinh: linh hồn của dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới."trước Lỗ Tấn chưa hề có Lỗ Tấn, sau Lỗ Tấn có vô vàn Lỗ Tấn". Bác Hồ của chúng ta rất thích đọc truyện của Lỗ Tấn **2. Tác phẩm** - Xuất xứ: in trong tập *gào thét* - Hoàn cảnh sáng tác: Tác phẩm được viết vào năm 1919 đúng lúc cuộc vận động Ngũ tứ bùng nổ.Đây là thời kì đất nước Trung Hoa bị các nước đế quốc Anh, Pháp, Đức, Nhật xâu xé.Trung Quốc bị biến thành nửa phong kiến, thuộc địa nhưng nhân dân lại an phận, cam tâm làm nô lệ, tự thỏa mãn với chính mình, điều này cản trở con đường giải phóng dân tộc.

* HS đã đọc tác phẩm ở nhà theo yêu cầu của GV từ tiết trước.Đến lớp gọi 1-2 học sinh tóm tắt tác phẩm theo sơ đồ hoá được thể hiện trong bảng phụ (sơ đồ tóm tắt của GS Phan Trọng Luận) 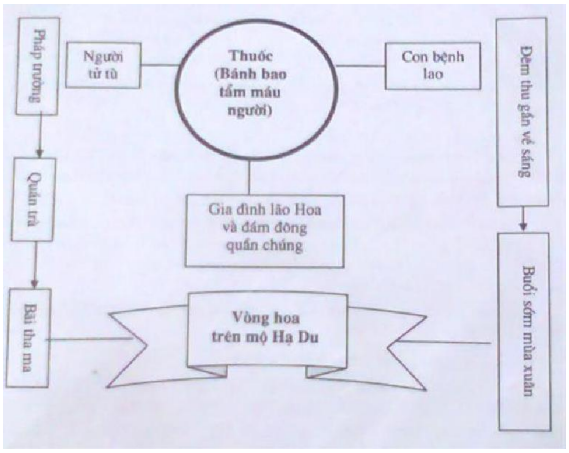 ? Theo em, có thể phân chia bố cục của tác phẩm như thế nào	- Mục đích sáng tác: Tìm một phương thuốc hữu hiệu để chữa căn bệnh tinh thần nguy hiểm đó của nhân dân mình. II. ĐỌC HIỂU KHÁI QUÁT **1. Đọc- tóm tắt tác phẩm** Một đêm thu về gần sáng, Lão Hoa Thuyên dậy sơm đi đến pháp trường để mua "thuốc"- bánh bao tẩm máu người về để chữ bệnh cho đúa con trai đang bị bệnh lao.Người bị chết chém hôm đó là Hạ Du- một chiến sĩ cách mạng.Nghe mọi người bàn tán tại quán trà, vào trong ngục Hạ Du vẫn không sợ chết.Mặc dù được cam đoan chắc chắn nhưng cuối cùng Tiểu Thuyên vẫn chết. Một buổi sớm mùa xuân trong tiết thanh minh,mẹ của Tiểu Thuyên và Hạ Du gặp nhau ở nghĩa trang.Mẹ Hạ Du cảm thấy xấu hổ vì con mình bị chôn bên nghĩa địa chết chém và ngạc nhiên vô cùng khi thấy một vòng hoa xuất hiện trên mộ con trai mình.Mẹ Tiểu Thuyên đã bước qua con đường mòn cố hữu ngăn cách giữa nghĩa địa người chết chém và chết bệnh để an ủi mẹ Hạ Du. **2. Bố cục và hệ thống nhân vật** **a. Bố cục** Tác phẩm có gần 2000 chữ, như một màn kịch gồm 4 đoạn rõ ràng: - Đoạn 1: Đêm thu gần về sáng, lão Hoa đến pháp trường mua thuốc chữa bệnh cho con: chiếc bánh bao tẩm máu người. - Đoạn 2: Cảnh vợ chồng lão Hoa cho thằng Thuyên ăn bánh bao với hi vọng chữa khỏi bệnh lao cho con.

HS suy nghĩ, trả lời.	- Đoạn 3: Cảnh trong quán trà lão Hoa, khách khứa uống trà, trò chuyện về Hạ Du giữa những cơ ho rũ rượi của thằng Thuyên. - Đoạn 4: Cảnh một buổi sớm mùa xuân ở nghĩa trang: mẹ Thuyên và mẹ Hạ Du rất bối rối vì có vòng hoa xuất hiện trên mộ Hạ Du. **b. Hệ thống nhân vật** - Tác giả không chủ tâm đi sâu khắc họa từng nét cá tính riêng biệt. Nhưng căn cứ vào điểm nhìn nhân vật, có thể phân thành 2 tuyến nhân vật: + Người cách mạng Hạ Du + Đám đông quần chúng:
? Hãy kể tên những nhân vật trong tác phẩm HS suy nghĩ, trả lời: Hạ Du, mẹ Hạ Du, vợ chồng lão Hoa, bác cả Khang, thằng Thuyên,người râu hoa râm, những người ở quán trà... ? Em có nhận xét gì về nhận vật trong tác phẩm	III.ĐỌC HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN
* GV dẫn dắt và nêu vấn đề: Lỗ Tấn là một nhà văn sâu sắc, vì thế nhà văn chuyển tải tư tưởng của mình qua các yếu tố khác nhau trong tác phẩm, trong đó có kết cấu. ? Câu chuyện được xây dựng theo kết cấu như thế nào	- Câu chuyện được diễn ra ở những không gian và thời gian khác nhau.Không gian và thời gian có sự dịch chuyển, từ mùa thu đến mùa xuân, từ pháp trường đến quán trà, đến nghĩa trang...Thông qua đó thể hiện chủ đề tư tưởng.

	1. Câu chuyện mùa thu
? Câu chuyện mở đầu trong thời điểm như thế nào. - HS trả lời: câu chuyện mở ra bằng một thời điểm, đêm thu gần về sáng. * GV dẫn dắt: Trong quan niệm của người Trung Hoa, mùa thu là mùa của sự tù hãm, mùa của "trảm quyết", mùa của sự tàn tạ. Vậy, trong mùa thu đó, chuyện gì đã xảy ra? ? Đã nói đến thuốc chắc chắn sẽ liên quan đến bênh nhân. Vậy, bệnh nhân là ai? mắc bệnh gì ? Để chữa khỏi bệnh cho Thuyên, thân nhân người bệnh đã dùng đến loại thuốc gì?(gợi mở: loại thuốc đó được miêu tả ra sao?) HS suy nghĩ, trả lời ? Vị thuốc được miêu tả kĩ gợi cho em cảm giác gì? Từ cảm giác đó cho chúng ta thấy được đó là một phương thuốc như thế nào	**a. Chuyện về vị thuốc- bánh bao tẩm máu người.** - Bệnh nhân: thằng Thuyên, mắc bệnh lao, một căn bệnh vào loại khó chữa lúc bấy giờ. - Thuốc: bánh bao tẩm máu người tử tù bị chết chém. Mà để có được vị thuốc đó lão Hoa Thuyên phải dậy rất sớm để đến pháp trường, mang theo tất cả số tiền dành dụm của cả gia đình bấy lâu nay. Vị thuốc: chiếc bánh bao bằng bột mì tráng đẫm máu tươi bọc trong tờ giấy chao đèn bẩn thỉu, gói trong lá sen, nướng trong bếp tỏa ra mùi thơm quái lạ.... + Gợi cảm giác ghê rợn. Đó là phương thuốc chữa bệnh quái đản, lạc hậu, phản khoa học, mê tín của người dân Trung Hoa lúc bấy giờ. Rất giống thuốc mà ông thầy lang bốc thuốc chữa bệnh cho bố Lỗ Tấn bị bệnh phù thũng với hai vị không thể thiếu là cây nứa kinh sương ba năm và một đôi dế dẫn đến cái chết tức tưởi của ông cụ, để rồi điều đó ám ảnh Lỗ Tấn cả đời. - Uống thuốc: bệnh nhân vẫn chết.Chết trong không khí ẩm mốc hôi tanh mùi máu của nước Trung Hoa lạc hậu.Nếu xét ở góc độ thuốc được mọi người sùng bái nhưng khi uống vào bệnh nhân ra đi nhanh hơn thì đó là liều thuốc độc,

	không có tác dụng chữa bệnh. + Cần tìm một phương thuốc để chữa căn bệnh lạc hậu, thiếu hiểu biết, phản khoa học của người dân Trung Hoa.Lúc bấy giờ họ đang mãi u mê, ngu muội, *ngủ mê trong căn nhà hộp bằng sắt không có cửa sổ.*
? Vị thuốc đó được bố mẹ tiểu Thuyên nâng niu, đổi bằng cả gia sản, được mọi người trong quán trà cam đoan là khỏi nhưng cuối cùng, bệnh nhân ra sao? Vậy, đó có thực sự là thuốc tiên?	- Thuốc: Pha chế từ máu của đồng bào mình, của người hi sinh vì cách mạng. Mọi người lại thờ ơ, vô cảm, ...
? Ở góc nhìn này, nhan đề Thuốc có ý nghĩa như thế nào	
? Một trong hai nguyên liệu tạo thành vị thuốc là máu của Hạ Du (một người dân Trung Hoa, hơn nữa lại là người làm cách mạng) vừa bị chết chém. Nhưng thái độ của mọi người như thế nào? ? Từ chi tiết đó, tác giả đặt ra vấn đề gì	Từ đó đặt ra một vấn đề hệ trọng: Cần tìm ra một phương thuốc hữu hiệu để chữa căn bệnh ấu trĩ về chính trị của quần chúng. Phải tìm một phương thuốc để làm cho quần chúng giác ngộ cách mạng và làm cho cách mạng gắn bó với quần chúng.
	* Tiểu kết : Dưới ngòi bút đậm chất hiện thực, ta thấy Lỗ Tấn đang đau với nỗi đau của dân tộc Trung Hoa thời cận đại: nhân dân thì mãi ngủ mê còn người cách mạng thì "bôn ba trong chốn quạnh hiu".

? Hình tượng bánh bao tẩm máu người đã tạo nên nhan đề câu chuyện mang nhiều lớp nghĩa khác nhau. Tác phẩm văn học chính là đứa con tinh thần được nhà văn nâng niu trân trọng. Nhà văn nâng niu từ chính cái tên của đứa con mình.Vậy, thái độ của Lỗ Tấn là như thế nào từ nhan đề đó.	

Tiết 2

Hoạt động của GV- HS	**Yêu cầu cần đạt**
GV gợi dẫn: Rõ ràng, chiếc bánh bao tẩm máu gợi lên những vấn đề có tính chất thời đại của đất nước Trung Hoa. Và chiếc bánh bao tẩm máu ấy cũng có tác dụng kết nối những nhân vật trong tác phẩm này. * Chia lớp làm hai nhóm thảo luận hai vấn đề lớn với những câu hỏi gợi dẫn: (Hệ thống câu hỏi gợi dẫn sẽ thể hiện ở phía dưới) - Nhóm 1: Về hình ảnh đám đông quần chúng - Nhóm 2: Về nhân vật Hạ Du Sau đó GV- HS cùng trao đổi thảo luận để rút ra những kết luận chung.	**b. Chuyện về đám đông quần chúng và Hạ Du**
** Hệ thống câu hỏi gợi dẫn dành cho nhóm 1* ? Những đám đông này xuất hiện như thế nào trong tác phẩm	***. Hình ảnh đám đông quần chúng.** - Xuất hiện xuyên suốt toàn bộ tác phẩm, với nhiều

	thời điểm, không gian khác nhau với những nhân vật khác nhau: + Buổi sớm ở pháp trường: những người đi xem hành hình Hạ Du + Ở quán trà nhà lão Hoa: Cậu Năm Gù, Cả Khang, người tóc hoa râm, anh chàng hai mươi tuổi... Và sau này họ cũng xuất hiện vào buổi sớm mùa xuân..
? Vào buổi sớm màu thu, đám đông xuất hiện để làm gì	- Vào buổi sớm mùa thu: ở pháp trường, lão Hoa đi mua bánh bao tẩm máu tử tù về chữa bệnh cho con thì bị một đám đông xô đẩy nhau ào ào, chen lão suýt nữa ngã. Họ đến để xem việc hành hình nhà cách mạng Hạ Du.
? Đám đông này khiến ta liên tưởng đến đám đông nào	Đám đông này khiến ta liên tưởng đến đám đông đi xem hành hình một người Trung Quốc chống Nhật khiến Lỗ Tấn đi đến quyết định đổi sang nghề văn vì chữa bệnh thể xác không quan trọng bằng chữa bệnh tinh thần cho quốc dân.
? Đám đông bàn luận về điều gì trong quán trà nhà lão Hoa. Lời bàn luận đó cho thấy điều gì?	- Trong quán trà nhà lão Hoa rất đông khách: họ bàn luận: + Công hiệu đặc biệt của Thuốc- bánh ban tẩm máu người "nhất định khỏi", "lao gì mà chẳng khỏi".. + Về Hạ Du: Mọi người cho rằng anh là một thằng điên, thằng quỷ sứ, thằng nhãi con, vào nhà lao còn rủ người khác làm giặc. + Hạ Du chết, có nhiều người gặp may: Lão Nghĩa mắt cá chép tước được cái áo, Cụ Ba tố giác cháu mình được thưởng tiền, bác Cả Khang bán bánh bao tẩm máu Hạ Du, nhà lão Hoa mua được thuốc chữa bệnh... * Nhận xét: Nhà văn muốn nói: + Đối với cách mạng: có những con người đáng trân trọng nhưng cách mạng còn xa rời quần chúng,

? Qua thái độ của đám đông quần chúng, Lỗ Tấn muốn nói điều gì với độc giả	khiến cho quần chúng coi họ như giặc + Quần chúng nhân dân thời kì Mãn Thanh đớn hèn, ngu muội,vô cảm. Họ không hiểu gì về cách mạng, họ còn tìm cách hưởng lợi... Đó thực sự là một nỗi đau bởi khi một dân tộc bị nô lệ thì lực lượng quan trọng nhất có thể giải phóng ách áp bức là nhân dân.
** Hệ thống câu hỏi gợi dẫn dành cho nhân vật Hạ Du* ? Hạ Du xuất hiện như thế nào trong tác phẩm ? Qua các mẩu đối thoại trong quá trà, cho ta thấy Hạ Du là người như thế nào ? Sự quả cảm của anh có được ghi nhận ? Vì đâu Hạ Du gặp số phận bi thảm như vây	*** Nhân vật Hạ Du** **-** Xuất hiện một cách gián tiếp: thông qua câu chuyện của quần chúng đám đông và thái độ của người kể chuyện và sau này là nấm mộ ở nghĩa trang. - Hạ Du: + Con trao bà Tứ, nhà nghèo + Là người sớm giác ngộ cách mạng(cách mạng Tân Hợi), quả cảm, hiên ngang. Bị giam trong tù nhưng vẫn rủ lão Nghĩa mắt cá chép làm giặc.Bị lão Nghĩa đánh nhưng anh vẫn nói "thật đáng thương" vì xót lòng trước sự u mê của quần chúng. + Anh bị xử chém bởi sự tố giác của người thân, rồi bị người ta biến thành một món hàng để trục lợi, người ta cho rằng anh là một thằng điên, quỷ sứ.. ***Một số phận bi thảm*** * Nguyên nhân: Vì tính chất nửa vời của cuộc cách mạng Tân Hợi, vì Hạ Du cùng đồng đội của anh làm cách mạng nhưng rất cô đơn, quần chúng thì ngu muội, lạc lối, thờ ơ... + Có thể nói, Hạ Du là một chiến sĩ cách mạng kiên trung, dũng cảm xả thân vì nghĩa lớn, rất đáng khâm phục nhưng anh lại cô độc trên hành trình đi tìm chân lý. - Nguyên mẫu: là nữ chiến sĩ cách mạng Thu Cận-nhà cách mạng tiên phong, từng du học ở Nhật, làm

? Nguyên mẫu của nhân vật Hạ Du là ai	báo, tham gia khởi nghĩa, bị bắt và bị hành hình ở Cổ Hiên Đình Khẩu, phủ Thiệu Hưng, quê Lỗ Tấn.(Nhà văn đã đổi tên họ: Thu- Hạ, Cận- Du).
? Qua nhân vật Hạ Du, tác giả muốn nói điều gì	- Thái độ tác giả: Tác phẩm chính là tiếng gào thét để chia sẻ, để trợ uy cho những chiến sĩ đang bôn ba trong chốn quạnh hiu, vừa thể hiện sự đau đớn của chính tác giả về thời đại lúc bấy giờ:khi quần chúng chưa được giác ngộ thì máu của người cách mạng đổ ra cũng vô nghĩa. * *Ấn tượng chung*: Câu chuyện mùa thu diễn ra trong một không gian tăm tối, ngột ngạt, lạnh lẽo, u ám. Tất cả gieo vào lòng người đọc một sự chán chường, bi quan, tuyệt vọng.
? Ấn tượng của em sau khi đọc xong câu chuyện mùa thu	
* GV dẫn dắt: Nếu câu chuyện chỉ dừng ở đó thì Lỗ Tấn không thể trở thành nhà văn đưa đường cho dân tộc Trung Hoa.Vì lẽ đó, ông tiếp tục đưa người đọc đến với câu chuyện xảy ra vào mùa xuân. ? Câu chuyện mùa xuân được bắt đầu bằng chi tiết nào ? Con đường mòn đó có gì đặc biệt.	**2. Câu chuyện mùa xuân** **a. Chuyện về con đường mòn.** - Con đường mòn: nhỏ hẹp, cong queo, do những người hay đi tắt dẫm mãi thành đường - Phân chia ra giới: Đó không chỉ là con đường đi, mà còn có một chức năng khác: phân chia ranh giới tự nhiên: nghĩa địa những người chết chém hoặc chết tù ở về phía tay trái, nghĩa địa những người nghèo ở phía tay phải.Cả hai bên mộ dày khít, lớp này lớp khác.. - Ý nghĩa: + Không hề có sự phân biệt giữa những người làm cách mạng với những kẻ tội đồ

? ý nghĩa của hình ảnh con đường mòn	+ Con đường mòn cũng chính là ranh giới vô hình, là định kiến của con người. Họ không chỉ cách biệt nhau khi sống mà đến khi học chết đi rồi cũng cách biệt nhau bởi con đường mòn nhỏ hẹp. ***Và đó chính là con đường mòn của sự lạc hậu, cổ hủ.***
	b. Câu chyện vòng hoa trên mộ Hạ Du
GV dẫn dắt: Tiết thanh minh năm ấy, cả mẹ Hạ Du và mẹ Tiểu Thuyên đều ra nghĩa trang thắp hương cho con.Hai bà mẹ đều có chung tâm trạng đau xót nhưng bên cạnh đó, bà mẹ Hạ Du vẫn mang trong mình sự xấu hổ.Cả hai bà mẹ thật sự bất ngờ trước hình ảnh vòng hoa xuất hiện trên mộ Hạ Du. ? Vòng hoa ấy được miêu tả như thế nào? ? Bà mẹ Hạ Du nghĩ: hoa không có gốc, không phảo dưới đất mọc lên. Vậy ai đã đặ vòng hoa ấy? Vòng hoa xuất hiện mang ý nghĩa gì * Sau này, nhà thơ Thanh Hải cũng viết bài thơ "Mồ anh hoa nở" lấy cảm hứng từ những bông hoa trên mộ người cộng sản trong những năm bị khủng bố trắng ở Miền Nam: *Trên mộ người cộng sản*	- Vòng hoa: hoa trắng hoa hồng nằm xen lẫn nhau, nằm khoanh trên nấm mộ khum khum, chỉnh tề - Ai đặt? Có thể là đồng đội của Hạ Du. Có thể một người dân nào đó đã thấu hiểu con đường đi của anh. Có thể là chính tác giả - Ý nghĩa: + Thể hiện sự trân trọng và tiếc thương đối với người chiến sĩ CM tiên phong + Như muốn khẳng định một chân lý lịch sử: Trong trạng thái mê muội của quần chúng thuở ấy vẫn có người nhớ đến và quyết tâm đi theo con đường của Hạ Du. Vòng hoa thể hiện sự dự cảm về con đường bão táp, thể hiện cho xu thế CM, niềm tin đối với tiền đồ tươi sáng của CM. + Vòng hoa ấy là một cực đối lập với chiếc bánh bao tẩm máu người.Lúc đó tác giả mơ ước tìm được một phương thuốc chữa bệnh tinh thần cho toàn dân tộc với điều kiện tiên quyết là mọi người phải giác ngộ CM.

Bông hồng đỏ và đỏ *Như máu nở thành hoa* ? Khi thấy vòng hoa đó, tâm trạng mẹ Hạ Du ra sao ? Như vậy, câu chuyện đã đi từ mùa thu đến mùa xuân.Sự dịch chuyển thời gian cộng với chi tiết bà mẹ Hoa Thuyên bước qua con đường mòn để sang an ủi mẹ Hạ Du có ý nghĩa gì **** GV sơ đồ hóa nội dung tác phẩm bằng bảng phụ để chuẩn bị cho phần tổng kết.***	- Bà mẹ Hạ Du: nhìn kỹ, khóc"oan con lắm Du ơi", tự hỏi "thế này là thế nào?" - Cho thấy: + Vừa bàng hoàng sửng sốt, vừa giấu kín niềm an ủi vì có người nhớ đến con mình + Câu hỏi được lặp lại như một điệp khúc, như là một sự day dứt nội tâm, đòi hỏi phải được trả lời. + Tác giả muốn người đọc phải suy ngẫm về câu hỏi "thế này là thế nào?", muốn mọi người suy nghĩ về cái chết của Hạ Du, về mối quan hệ giữa CM và quần chúng. <u>* Tiểu kết</u>: Thời gian nghệ thuật vận động từ đêm mùa thu lá rụng lạnh lẽo đến buổi sáng mùa xuân đâm chồi nảy lộc, sinh sôi cộng với hình ảnh hai bà mẹ an ủi nhau đã thể hiện niềm hy vọng, lạc quan của tác giả vào tương lai tươi sáng của CM Trung Hoa lúc bấy giờ.

IV.Tổng kết, luyện tập

<u>1. Tổng kết</u>

? Những đặc sắc về mặt nghệ thuật và nội dung của tác phẩm

a. Nghệ thuật

- Cốt truyện giản dị nhưng sâu sắc

- Kết cấu độc đáo

- Ngôn từ, hình ảnh có tính đa nghĩa

b. Nội dung

- Là tiếng gào thét để trợ lực cho người CM, là sự đau đớn trước bi kịch đất nước, là niềm tin vào sự thắng lợi của CM

- Người đọc hiểu hơn về tấm lòng yêu nước nồng nàn của nhà văn M vĩ đại Trung Hoa.

2. Luyện tập: Thực hiện bài tập nhỏ: Hình ảnh con đường mòn giúp người đọc hiểu hơn điều gì về bi kịch đất nước Trung Hoa cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX

3. Dặn dò:

- Tóm tắt tác phẩm

- Thực hiện các bài tập trong trong SGK và SBT

- Chuẩn bị bài "Rèn luyện kĩ năng mở bài kết bài trong văn nghị luận".

TÔI YÊU EM

(Puskin)

1 tiết (Ngữ văn 11)

A. Mục tiêu bài học

Học sinh

1. Về kiến thức

- HS cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn trong tình yêu chân thành, say đắm, thủy chung, cao thượng và vị tha của chủ thể trữ tình

- HS cảm nhận được vẻ đẹp giản dị, trong sáng, tinh tế về nghệ thuật ngôn từ của thiên tài Puskin và giọng điệu thay đổi chân thực: từ phân vân, ngập ngừng tới kiên quyết, dứt khoát, day dứt, dằn vặt, điềm tĩnh, tha thiết.

2. Về kỹ năng

- HS biết cách đọc hiểu một tác tác phẩm trữ tình nước ngoài:

+ Chú ý đối sánh giữa bản dịch và nguyên tác

+ Tiếp cận theo các đặc điểm của thơ trữ tình: cảm hứng nghệ thuật, chiều sâu của tư duy, hình ảnh, ngôn từ

- Tạo kỹ năng bình giảng thơ trữ tình và phân tích tâm trạng nhân vật trong thơ trữ tình.

3. Thái độ

- HS cảm nhận chính xác và có ý niệm về một tình yêu đẹp.

- Trên cơ sở đó rút ra một bài học nhân sinh sâu sắc: dù trong hoàn cảnh và tình yêu như thế nào thì con người cũng cần phải sống chân thành, mãnh liệt, cao thượng và vị tha. Cần ứng xử có văn hóa trong tình yêu.

II. Phương pháp, phương tiện dạy học

1.Phương pháp

- Sử dụng tổng hợp các thao tác: nêu vấn đề, thảo luận nhóm, phân tích, bình giảng

- Chú ý tính tích hợp: với kiến thức lịch sử, văn hóa Nga và các tác phẩm thơ trữ tình khác của Puskin.

2. Phương tiện

- GV: SGK, SGV, TLTK, tranh chân dung Puskin, bảng để HS hoạt động nhóm....

- HS: SGK, bài soạn, các tài liệu tham khảo khác

III. Tiến trình bài học

1. Ổn định tổ chức

2. Kiểm tra bài cũ:

Câu hỏi: Hãy đọc một số câu thơ viết về đề tài tình yêu mà em biết?

3. Dẫn vào bài mới

Có một triết gia đã từng nói *"Tình yêu là một món quà kỳ diệu*".Và bởi sự kỳ diệu đó nên từ thuở xa xưa cho đến nay người ta vượt qua bao nôi đau, bao thử thách để đến với tình yêu. Và cũng bởi sự kỳ diệu đó mà bao văn nhân nghệ sĩ tài ba từng thổn thức vì tình yêu. Puskin cũng không là ngoại lệ. Nhà thơ thiên tài của xứ sở bạch dương đã gửi đến cho những ai đã yêu, đang yêu và sẽ yêu một món quà tuyệt đẹp về tình yêu-đó là bài thơ "Tôi yêu em".

Bài giảng

Hoạt động 1: Hướng dẫn tìm hiểu khái quát về tác giả, tác phẩm. - Gọi HS đọc phần Tiểu dẫn trong SGK. **** GV treo một số bức ảnh về đất nước Nga và ảnh chân dung Puskin.*** ? Nêu những nét chính về cuộc đời của Puskin? ? Dù biết rằng khó thoát khỏi cái chết nhưng tại sao Puskin vẫn tham gia cuộc đấu súng. * GV: giới thiệu bức tranh tái hiện cảnh Puskin tham gia đấu súng và nói qua một chút nguyên nhân của cuộc đấu súng. Chú ý rằng cuộc đấu súng này do Nga hoàng chủ mưu. ? Kể tên các tác phẩm chính.Từ hệ thống tác phẩm đó em thấy sự nghiệp văn học của Puskin có gì đặc biệt	**I. Tiểu dẫn** ***1. Tác giả*** * Cuộc đời: A. X. Puskin (1799- 1837): sinh ra và lớn lên trong thời đại cả nước Nga đang bị đè nặng bởi ách thống trị của chế độ nông nô chuyên chế. + Mặc dù xuất thân trong môi trường giáo dục quý tộc nhưng cả cuộc đời ông gắn bó với số phận của nhân dân, đất nước, tiếp thu những tư tưởng tiến bộ, dũng cảm đấu tranh chống chế độ độc đoán Nga hoàng.(từng bị đi đày ở phương nam rồi phương bắc.) + Cuộc đời ngắn ngủi: 1837 tham gia cuộc đấu súng với Dangtex. (Để bảo toàn danh dự của mình, của người Nga chân chính) ***Puskin là hiện thân đầy đủ nhất của sức mạnh tinh thần dân tộc Nga*** * Sự nghiệp văn học: - Sức sáng tạo mạnh mẽ, thành công trên nhiều thể loại văn chương nhưng cống hiến vĩ đại nhất của ông vẫn là thơ trữ tình, ông để lại hơn 800 bài thơ trữ tình có giá trị. Ông đểlại cho nhân loại một sự nghiệp rực rỡ, một di sản lớn lao Các tác phẩm chính:

? Đặc điểm thơ trữ tình của Puskin *GV lưu ý : "thiên nhiên Nga, lịch sử Nga, con người Nga, tâm hồn Nga hiện lên thuần khiết, đẹp tới mức như được soi qua một thấu kính diệu kì" (Gogol) * GV đọc một số câu thơ của Puskin để minh họa ? Vị trí của Puskin ? Bài thơ ra đời trong hòan cảnh nào	+ Tiểu thuyết thơ *Epghênhi Ônhêghin*. + Truyện ngắn: *Con đầm pích, cô tiểu thư nông dân,...* + Thơ: *Tôi yêu em*, *Ngài và anh, cô và em, Con đường mùa đông,...* - Thơ: + Khơi nguồn từ hiện thực đời sống và con người Nga. + Đề tài chính: Cảm hứng về tự do và cảm hứng về một tình yêu trong sáng, nhân hậu, thuần khiết, giàu tính nhân văn. + Nghệ thuật: giản dị về mặt ngôn từ, hàm súc trong biểu đạt, hài hòa chặt chẽ trong cấu tứ. - Vị trí: là mặt trời của thi ca Nga, đưa thơ ca Nga phát triển đến đỉnh cao và hoàn thiện. ***2. Tác phẩm*** *a. Hoàn cảnh ra đời* - Thời kì ở Pêterbua, Puskin thường năng lui tới nhà vị Chủ tịch Viện Hàn lâm nghệ thuật Nga, một phần vì say mê không khí nghệ thuật nơi đây, một phần vì A. A. Ôlênhina, con gái vị Chủ tịch Viện Hàn Lâm. Rung động, say đắm người thiếu nữ xinh đẹp, Puskin đã dành cho cô gái nhiều vần thơ đằm thắm: *Ngài và anh, cô và em, Hết rồi tình đã vỡ tan*, Hè năm 1828, Puskin cầu hôn nhưng bị khước từ. Năm 1829, ***Tôi yêu em*** ra đời trong tâm trạng đó. → ***Tôi yêu em*** là thi phẩm kiệt xuất, là viên ngọc vô giá trong kho tàng thi ca Nga. *b. Nhan đề bài thơ:* Trong thơ Puskin, có một số bài thơ không đặt tiêu đề. Vì thế có người gọi đó là bài thơ ***Vô đề***. Dịch giả Thúy Toàn đã lấy điệp khúc "***Tôi yêu em***" làm

	tiêu đề cho bài thơ này. - Đại từ ***Tôi*** có nhiều nghĩa: + Có thể là Puskin.
Nhan đề bài thơ gợi cho em cảm nghĩ gì?	+ Có thể là trái tim yêu của những chàng trai, Puskin là người thư kí trung thành của những trái tim ấy.
Gợi mở: + ***Tôi*** ở đây là ai?	- Trong tiếng Nga, đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất số ít: có thể hiểu là anh hoặc tôi. Đại từ nhân xưng ngôi thứ 2 số ít có thể hiểu là em, cô.
+ Tại sao tác giả lại chọn là "Tôi yêu em" chứ không phải một cụm từ khác?	Vậy, từ đó chúng ta có thể có 3 cách hiểu khác nhau: Tôi yêu cô, anh yêu em, tôi yêu em.
* GV chú ý thêm: Có thể nói Thúy Toàn lựa chọn cách dịch "Tôi yêu em" là rất phù hợp.Nếu lựa chọn "Tôi yêu cô" thò bộc lộ một khoảng cách khá xa, trang trọng ít tình cảm, hơn nữa từ "cô" trong tiếng Việt ít chỉ quan hệ tình yêu.Nếu chọn dịch "anh yêu em" thì lại qua thân thiết, trong hoàn cảnh của Puskin không phù hợp. Lựa chọn cụm từ "Tôi yêu em" là hợp lý hơn cả.	
+Cặp đại từ nhân xưng ***tôi – em*** giúp em hiểu gì về mối quan hệ của 2 người này?	- Cặp đại từ nhân xưng "***Tôi - em***":
GV đọc bài "Ngài và anh, cô và em" để minh họa thêm:	+ Gợi mối quan hệ giữa nhân vật trữ tình với đối tượng có khoảng cách vừa gần vừa xa, vừa đằm thắm vừa dang dở, rụt rè.
Nàng buột miệng đổi tiếng ngài	+ Khi xưng "tôi" quan hệ tình yêu mang một sắc thái

trốngrỗng *Thành tiếng anh thân thiết đậm đà* *Và gợi lên trong lòng đang say đắm* *Bao ước mơ tràn hạnh phúc reo ca.* *Trước mặt nàng tôi trầm ngâm đứnglặng* *Không thể rời ánh mắt khỏi nàng* *Và tôi nói: Thưa cô, cô đẹp lắm!* *Mà thâm tâm: anh quá đỗi yêu em!* * GV hướng dẫn HS đọc tác phẩm: yêu cầu thể hiện đúng lời từ giã- giãi bày, bộc bạch những cảm xúc phức tạp vươn tới cái cao cả/ Câu 1-2: chậm, ngập ngừng, thú nhận Câu 3-4: mạnh mẽ, dứt khoát như một lời hứa, lời thề Câu 5-6: day dứt, buồn đau Câu 7-8: mong ước thiết tha, điềm tĩnh. - HS đọc bản dịch nghiac một lần, đọc bản dịch thơ 2 lần - GV nhận xét kết quả đọc của HS và đọc lại một lượt. ? Kết cấu bài thơ có gì đặc biệt	trầm tĩnh, tự tin, đúng mực, đúng tính chất của một tình yêu đơn phương. **II. Đọc hiểu khái quát văn bản** 1. Đọc bài thơ

- Một em đọc 4 dòng thơ đầu và cho biết nội dung của 4 dòng này? - Một em đọc 4 dòng cuối và cho biết nội dung 4 dòng này? - Gọi HS đọc bản dịch của Thuý Toàn. - Giới thiệu bản dịch nghĩa bài thơ. ? Đưa ra nhận xét về hai bản dịch? *Gợi mở* : Các em chú ý theo dõi và so sánh từng câu trong bản dịch thơ và dịch nghĩa. Các em sẽ phát hiện về sự khác biệt giữa chúng.	*2. Kết cấu bài thơ:* Bài thơ được sắp xếp liền mạch 8 câu, không chia khổ mà chia thành hai câu thơ lớn và đều được bắt đầu bằng điệp ngữ "***Tôi yêu em***"**.** * Bốn dòng thơ đầu: Chàng trai khẳng định tình yêu có lẽ chưa hoàn toàn lụi tắt trong lòng mình nhưng không muốn làm vướng bận người mình yêu vì bất cứ lí do gì. * Bốn dòng thơ cuối: Chàng trai bộc lộ những sắc thái của tình yêu, đồng thời bày tỏ tấm lòng nhân ái, cao thượng của mình. 3. Đối sánh dịch nghĩa, dịch thơ Dịch nghĩa: **Tôi yêu em** *Tôi đã yêu e, tình yêu vẫn, có lẽ* *Chưa tắt hẳn trong tâm hồn tôi;* *Nhưng hãy để nó không làm phiền em thêm nữa.* *Tôi không muốn làm em buồn vì bất cứ điều gì.* *Tôi đã yêu em lặng thầm, vô vọng* *Bị giày vò khi bởi sự rụt rè, khi bởi nỗi ghen tuông;* *Tôi đã yêu em chân thành như thế đó, dịu dàng như thế đó,* *Cầu trời cho em được người khác yêu thương như thế.* * **Nhận xét:** Có một số từ, ngữ và hình ảnh chưa sát

	với phần dịch nghĩa. Dòng 1 và 7: Ở phần dịch thơ, động từ ***yêu*** được dùng ở thì hiện tại. Trong nguyên tác Puskin muốn đẩy tình yêu vào quá khứ, thể hiện tình yêu đã qua, đã trở thành kỉ niệm. Dòng 2: Ở phần dịch thơ: lời thơ bóng bẩy, mượt mà nhờ hình ảnh "***ngọn*** *lửa tình*", không hợp với phong cách nghệ thuật thơ trữ tình Puskin: sự giản dị trong sáng. Dòng 3 và 4: Ý nghĩa khẳng định được nhấn mạnh hơn ở phần dịch nghĩa. Sự quyết tâm của lí trí thể hiện trên bề mặt ngôn từ: *nhưng, hãy, để, không.* Dòng 8: Bài dịch thơ làm thay đổi cả nguyên tác. Câu dịch của Thuý Toàn mang hàm ý so sánh. Trong nguyên tác, Puskin sử dụng từ *người khác* thể hiện sự khó khăn khi nói. Nhưng nó đã được nói ra, thể hiện sự thừa nhận: tôi không thể mang lại hạnh phúc cho em, người khác có thể mang lại hạnh phúc cho em. Sự thừa nhận này là biểu hiện của sự tột cùng cao thượng, sự tột cùng đớn đau. → Tuy ý nghĩa bản dịch thơ chưa hoàn toàn sát với nguyên tác nhưng đây là bản dịch khá hay cho đến thời điểm hiện nay và thể hiện được tư tưởng của người sáng tác.

Hoạt động 2: Tìm hiểu bài thơ "Tôi yêu em". - Gọi 1 HS đọc 4 câu thơ đầu * GV gợi dẫn:Thơ tình yêu của Puskin thường bắt nguồn từ những xúc cảm cụ thể với những trải nghiệm tình cảm sâu xa. 4 câu thơ đầu cũng được bắt nguồn	**III. Đọc – hiểu văn bản**

từ cảm hứng ấy.	
Câu hỏi lớn: Tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện như thế nào qua 4 câu thơ đầu? <u>*Gợi mở*</u> ? Lời giãi bày được mở đầu như thế nào? ***tôi*** muốn nói điều gì? *GV bình*: sự nhạy cảm là dấu hiệu của một thiên tài. Lúc nãy dấu hiệu đó được thể hiện ngay việc mở đầu và kết thúc bài thơ. Puskin đã cắt ngang thiên tình sử để tự sự và trữ tình.Mọi biến cố, mọi xúc cảm và thời gian không gian đều được dồn nén lại ngay cụm từ mở đầu "Tôi yêu em". Nó trở thành giai điệu chính của bài thơ	***1. Bốn câu thơ đầu:*** - Mở đầu bằng: "*Tôi yêu em*": Đó chính là một tín hiệu thẩm mĩ, một mĩ từ đẹp nhất của loài người. Đó là lời tự nhủ trực tiếp, chân thành, không ồn ào, mà trầm lắng, giản dị, báo hiệu một tình yêu thực sự.
? Nhưng ngay sau đó là dấu ":". Nhận xét của em về cách đặt ":" ở dòng thơ đầu?	"- Dấu ":" →đã biểu hiện tính chất khó xác định trong tình cảm của nhân vật trữ tình, Khiến *tôi* và *tình yêu* là 2 chủ thể hoàn toàn khác, tình yêu vừa là một phần trong *tôi* vừa là một cái gì độc lập tương đối.
? Động từ "yêu" trong nguyên tác được dùng ở thì quá khứ (tôi đã yêu em).Và được giãi bày từ quá khứ đến hiện tại bằng hình ảnh ngọn lửa. Cảm nhận về hình ảnh "ngọn lửa tình"?	- "*Ngọn lửa tình*": Đây cũng là một sự khác biệt so với bản dịch nghĩa "tình yêu ấy chưa tắt hẳn trong tâm hồn tôi". Hình ảnh ấy vừa thể hiện sự nồng hiệt tron tình cảm,

	vừa diễn tả sự đằng đẵng, say mê âm ỉ, dai dẳng cháy sáng trong tâm hồn, như ánh lửa rực cháy của nhà thơ đối với người tình.Tác giả không hề kể lể nhưng người đọc vẫn thấy cảm xúc đang dâng tràn.
? Em có nhận xét gì về giọng điệu của nhân vật trữ tình trong hai câu tơ đầu? ? Qua đó, em hiểu gì về tình yêu của chàng trai?	- Giọng thơ có sự dè dặt, ngập ngừng trong lời thổ lộ: "*có thể*", "*chưa hoàn toàn*".
* GV liên hệ với những câu thơ trong "Tự hát" của Xuân Quỳnh: Trong cái hữu hạn ngắn ngủi của cuộc đời, tình yêu trở thành vĩnh cửu: *Em trở về đúng nghĩa trái tim em* *Là máu thịt, đời thường ai chẳng có* *Cũng ngừng đập khi cuộc đời không còn nữa* *Nhưng biết yêu anh cả khi chết đi rồi.*	- Tình yêu của *tôi* dành cho *em* là tình yêu say mê, âm thầm, dai dẳng, dấu hiệu của những cảm xúc vững bền, của một trái tim chung thuỷ, không phải là những đam mê bột phát, nhất thời.Một trái tim yêu thành thực. ***Tiểu kết:*** Qua hai dòng thơ đầu người đọc cảm thấy phần nào tình yêu của *tôi* thật chân thành, tha thiết. Đó là tình yêu âm thầm, mãnh liệt, bất chấp sự trôi chảy của thời gian.
? Sau lời khẳng định tình yêu ở 2 dòng thơ đầu, mạch cảm xúc của nhân vật trữ tình ở 2 dòng thơ sau có gì thay đổi? Sự thay đổi đó nhờ yếu tố nào? ? Nhân vật trữ tình đã quyết định như thế nào? Đó là tiếng nói của lí trí hay tình cảm?	- *Nhưng:* làm mạch thơ đột ngột chuyển hướng. Đó là sự dằn lòng, sự chế ngự. Không chỉ thế, từ *nhưng* đứng đầu vế câu thơ chỉ mối quan hệ giữa tình cảm chân thành, đắm thắm (câu 1 - 2) với sự kìm nén của lí trí (câu 3 - 4).
? Theo em, bên trong những lời thơ chở nặng nặng lí trí đó, tâm trạng của *tôi* như thế nào? GV liên hệ với những câu thơ trong "Yêu" của Xuân Diệu:	Những từ chỉ sự phủ định *không*, *chẳng muốn* được dùng liên tiếp nhấn mạnh dứt khoát: cần dập tắt ngọn lửa tình yêu (dù âm thầm dai dẳng) không phải vì mệt mỏi, tuyệt vọng, không có hồi âm, mà vì sự thanh thản của *hồn em*. Nhà thơ đã chấp nhận thất bại nhưng không phũ phàng, hằn học. Lời thơ dung dị mà

Khi tình yêu không được đáp trả, nó sẽ đem lại những cơn đau, những nỗi cô đơn: *Yêu là chết ở trong lòng một ít* *Vì mấy khi yêu mà chắc được yêu* *Cho rất nhiều xong nhận chẳng bao nhiêu* *Người ta phụ hoặc thờ ơ chẳng biết.*	thấm thía. - Tiếng nói của lí trí sáng suốt giúp *tôi* nhận thức được rằng: Tình yêu của *tôi* không mang lại cho *em* niềm vui, hạnh phúc, chỉ mang tới cho *em* sự *bận lòng* hay nỗi *u hoài* thì không thể tiếp diễn. Lời thơ như lời nhắn nhủ, một sự tự ý thức về tình yêu của mình và cũng là một tiếng nói đầy dịu dàng, trân trọng với *hồn em.* Bên trong những lời nói điềm tĩnh ấy là một quá trình tự đấu tranh, dằn vặt nội tâm của nhân vật *tôi* (Hay chính là nỗi đau khổ của tình yêu không được đền đáp, nỗi đau phải dập tắt tình yêu *chân thành, đằm thắm* trong lòng mình).
? Nhân vật trữ tình đứng trước những sự lựa chọn nào.	*Như vậy, mâu thuẫn giữa lý trí và tình cảm trong nhân vật trữ tình đã được bộc lộ.Bằng cách đó, nhân vật trữ tình thể hiện được khat vọng tình yêu mãnh liệt của mình.* - Đứng trước lựa chọn:
? Qua sự lựa chọn và qua 4 câu thơ đầu cho em thấy nét gì đáng quý ở nhân vật *tôi**?***	+ Hi sinh tình cảm của em, tiếp tục cuộc yêu + Nghe theo tiếng nói của lí trí và biết tôn trọng sự thanh thản trong tâm hồn em Cuối cùng, lựa chọn hy sinh vì người mình yêu. ***Tiểu kết:*** Bốn câu thơ đầu cho thấy vẻ đẹp nhân cách của nhân vật trữ tình đang dần được hé lộ: chàng trai có tình yêu trung thực, chân thành, biết vượt qua thói vị kỉ để dành sự thanh thản, trân trọng cho người mình yêu.
* GV gọi HS đọc 4 câu thơ cuối Chia lớp làm 4 nhóm, thảo luận 4 câu hỏi.Trên cơ sở kết quả làm việc của HS, các nhóm khác nhận xét, GV định hướng, bổ sung.	Đó là một con người có nhân cách cao thượng ***2. Bốn câu thơ cuối:***

Nhóm 1: Mạch cảm xúc khác gì 4 dòng đầu? Em có nhận xét gì về nhịp thơ? Nhà thơ sử dụng những từ ngữ nào để thể hiện sự mâu thuẫn đó?	- Mạch cảm xúc tuân chảy, vỡ òa. Nếu như ở 4 dòng đầu, cảm xúc của nhân vật trữ tình bị dồn nén, bị lí trí chế ngư, thì ở đây không thể chế ngự nổi
Nhóm 2: Điệp khúc *tôi yêu em* lặp lại lần thứ hai có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện tâm trạng?	+ Nhịp thơ nhanh hơn, mạnh hơn, nhiều ngắt cách với những trạng từ chỉ thời gian "*khi*", "*lúc*", kết hợp với những rạng thái chỉ tình cảm biến đổi liên tục đã góp phần thể hiện mạch cảm xúc ào ạt của nhân vật trữ tình. - Điệp khúc tôi yêu em: lãy lại lần 2: có tác dụng nối liền mạch cảm xúc, tâm trạng giữa hai khổ thơ, để tiếp tục khẳng định bản chất của tình yêu *tôi* dành cho *em*: "*chân thành, đằm thắm*"."*âm thầm*", "*không hi vọng*", "*rụt rè*", "*hậm hực lòng ghen*" diễn tả thành công bi kịch tuyệt vọng giữa lí trí và tình cảm: giữa cái có (*tình yêu của mình*) với cái không có *(tình yêu của em dành cho tôi*), giữa cái mơ ước *(được em yêu)* với cái không thể biến thành sự thật *(em không hề yêu tôi)*
Nhóm 3: Lòng ghen tuông dễ làm cho con người mất bình tĩnh, tuyệt vọng. Liệu nhân vật trữ tình trong bài thơ có bị nỗi ghen tuông hạ thấp không?	→ Chàng trai vượt qua nỗi ghen tuông ích kỉ, nỗi buồn u ám để khẳng định tình yêu.
? Qua việc diễn tả những tâm trạng của nhân vật trữ tình như vậy, em có thể hiểu gì về Puskin?	Puskin đã nghe thấu nỗi lòng của nhân vật trữ tình từ

Nhóm 4: Điệp khúc "Tôi yêu em" được láy lại lần 3 có ý nghĩa gi? Lời chúc của nhân vật trữ tình nói lên điều gì?	những trải nghiệm của bản thân để thể hiện những đợt sóng tình cảm của một con người tha thiết yêu thương mà không được cảm thông, có nỗi khổ đau của sự tuyệt vọng, sự e ngại, rụt rè, sự ghen tuông giày vò.Nhấn mạnh lòng ghen, câu thơ gợi tâm trạng nặng nề, u ám trong nhân vật trữ tình.Ông xứng đáng với sự tôn vinh của nhân loại: "*Thi sĩ vĩ đại của tình yêu*". - Điệp khúc tôi yêu em: được láy lại lần 3: khẳng định tình cảm và chuyển hướng cảm xúc.Cảm xúc bị dồn nén ở hai câu trước giờ đây như đã được giải tỏa, dâng cao bởi hai từ "chân thành, đằm thắm".Một tình yêu chân thành nhất, say đắm nhất, thủy chung nhất, không bao giờ nhạt phai. - Dòng cuối cùng là sự thăng hoa của tình yêu bằng lời chúc phúc cho *em* "*được một người khác yêu*". → Chàng trai đã coi hạnh phúc của em như hạnh phúc của mình. Thực sự là một bất ngờ dành cho người đọc. + Lời nhắn gửi của trái tim độ lượng, chân thành. Nguyện cầu, vun đắp cho hạnh phúc của em + Lời chia tay của một tình yêu cao thượng của một người có văn hoá, trân trọng mình và *em*; biết hi sinh niềm say mê của mình, cầu chúc cho người mình yêu hạnh phúc và coi đó là hạnh phúc của mình. + Đó chính là sự vụt sáng của nhân cách,.Một nhân cách cao thượng, một cách ứng xử có văn hóa trong tình yêu bởi nhân vật trữ tình đã dám vượt qua thói ích kỉ thường tình. Đây cũng là tinh hoa của văn học Nga, một nền văn học nhân đạo và lý tưởng. → Bài thơ dường như là lời từ giã của một tình yêu không thành, nhưng nét đặc biệt ở chỗ: lời từ giã cuối

	cùng lại trở thành lời giãi bày, bộc bạch một tình yêu chẳng thể nào nguôi ngoai, vẫn sôi nổi, mãnh liệt, nồng nàn...
* **Hoạt động 3:** Khái quát về phương diện nội dung và nghệ thuật. ? Rút ra những nhận xét gì về nội dung và nghệ thuật của bài thơ này * GV hướng dẫn HS thảo luận, bày tỏ ý kiến của mình.	**IV. Tổng kết, luyện tập** **1. Tổng kết** *a. Nghệ thuật* - Ngôn ngữ giản dị, trong sáng hầu như không dùng một biện pháp tu từ nào ngoài điệp ngữ *Tôi yêu em.*"Mộ bài thơ không hình ảnh" - Giọng điệu thay đổi liên tục, đúng tính chất của một bài thơ trữ tình điệu nói. *b. Nội dung* - Ca ngợi vẻ đẹp của tình yêu chân thành, đằm thắm, đức hi sinh cao thượng quên mình vì hạnh phúc của người mà mình trân trọng, yêu quý. - Tôn vinh phẩm giá của con người. 2. Luyện tập * Nếu là cô gái trong bài thơ, em sẽ xử sự như thế nào? * Quan niệm của em về một tình yêu đẹp?

V/ DẶN DÒ

-Yêu cầu HS nêu cảm nhận chung về bài thơ

- Học thuộc lòng bài thơ, làm bài tập về nhà: Vẻ đẹp của nhân vật Tôi trong bài thơ.?

- Soạn bài: ***Bài thơ số 28*** - R. Ta-go.

KẾT LUẬN

I. Đánh giá kết quả và bài học kinh nghiệm

1. Đánh giá kết quả

Những giáo án thể nghiệm này chúng tôi đã thực hiện dạy trong đợt thanh tra toàn diện của Sở Giáo dục đào tạo Nghệ An tại Trường HPT Quỳnh Lưu 2 trong năm học 2008-2009 cũng như quá trình dạy thao giảng tập trung ở các năm học khác nhau, được đánh giá khá, giỏi về thực hiện tổng hợp các phương pháp giảng dạy và có hiệu quả

Qua thực tiễn bài dạy ở các lớp 12C5, 12C6, 12C_9 và bài kiểm tra 15 phút tại lớp với đề bài***:" Đề ra:*** *Trong câu chuyện mùa xuân, Lỗ Tấn đã để cho bà mẹ Hoa Thuyên và mẹ Hạ Du gặp nhau ở nghĩa trang. Sự gặp gỡ đó có ý nghĩa gì?"*

Chúng tôi nhận thấy.

- Ưu điểm:

+ Các em nắm được nội dung bài học, hiểu hơn về tác phẩm

+ Có kĩ năng đọc hiểu một truyện ngắn nước ngoài

+ Nâng cao phông văn hóa vì các em được tiếp cận với những thành tựu văn hóa đỉnh cao của thế giới

- Nhược điểm: Một số học sinh có sự nhận thức hạn chế nên vẫn chưa tiếp nhận được những thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc qua các văn bản.

+ Kết quả cụ thể:

Năm học	Lớp dạy thực nghiệm					Lớp dạy đối chứng				
2011-2012	Lớp	Kết quả				Lớp	Kết quả			
		Yếu	TB	Khá	Giỏi		Yếu	TB	Khá	Giỏi
	12C6 40HS	0	14 35%	23 58%	3 7%	12C4 47HS	1 2%	28 60%	17 36%	1 2%
	12B9 50HS	0	12 24%	30 60%	8 16%	12C10 50HS	0	31 62%	18 36%	1 2%

2. Bài học kinh nghiệm.

Từ thực tiễn giảng dạy và thực hiện tinh thần đổi mới kiểm tra đánh giá, chúng tôi rút ra một số kinh nghiệm bài học sau để có thể dạy tốt các tác phẩm VHNN:

2.1. Về phía giáo viên

Từ thực tiễn giảng dạy và đúc rút kinh nghiệm, chúng tôi xin mạnh dạn đề xuất một số nguyên tắc và giải pháp mang tỉnh tổng thể để góp phần nâng cao hiệu quả dạy VHNN ở trường trung học phổ thông như sau:

- Phải trực tiếp tiếp xúc với văn bản. Đây là yêu cầu đầu tiên bởi tất cả tư tưởng của tác giả được thể hiện ở hệ thống ngôn từ. Với những tác phẩm dài hơi, SGK chỉ trích đoạn, các GV nên chịu khó tìm đọc trọn vẹn tác phẩm từ đó mới cơ cái nhìn tổng thể, sâu sắc.

- Tìm hiểu những vấn đề liên quan đến tác phẩm: Tác giả, hoàn cảnh lịch sử. Thông thường, một tác phẩm văn chương bao giờ cũng mang trên mình dấu ấn của thời đại. Vì vậy, việc tìm hiểu bối cảnh lịch sử và hoàn cảnh sáng tác là một yêu cầu có tính nguyên tắc. Học sinh nắm được hoàn cảnh ra đời chắc chắn sẽ hiểu tác phẩm sâu hơn.

- Cần tìm hiểu phong tục, tập quán sinh hoạt, quan niệm về con người, các chuẩn mực đạo đức của dân tộc đã sản sinh ra tác phẩm trong mối tương quan với văn hóa dân tộc Việt Nam. Việc đặt tác phẩm văn học vào mối tương quan văn học của hai dân tộc là để hiểu sâu sắc hơn tác phẩm đồng thời thấu hiểu hơn nhân loại.Bởi trên thực tế dù có khác nhau về ngôn ngữ,màu da thì điểm chung của con người vẫn là hướng đến những điều tốt đẹp.

- Chú ý ngôn từ của văn bản vì đây là tác phẩm văn học dịch. Khi chuyển thể một tác phẩm từ ngôn ngữ này sang một ngôn ngữ khác là một công việc thú vị nhưng vô cùng khó khăn. Dù cố gắng đến mấy cũng không thể chuyển tải hết vẻ đẹp so với nguyên tác, nhất là thơ. Vì thế, khi dạy VHNN, cần chú ý đối sánh giữa bản dịch và nguyên tác để HS có thể hiểu kỹ hơn tác phẩm.

- Cần giao nhiệm vụ trước cho HS trước khi đến với bài mới. Đây là việc làm rất cần thiết vì HS vốn đã ngại học văn, đọc văn. Sự ngại ngần đó càng tăng lên với VHNN. Vì thế GV cần giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, chú ý các bài tập,nhiệm vụ có tính chất kích thích sự tìm tòi, sáng tạ cho HS. Chẳng hạn, khi chuẩn bị dạy bài *Tôi yêu em*, một trong những câu hỏi mà chúng tôi cho HS chuẩn bị là " *Vì sao Puskin quyết định đấu súng dù biết rằng cái chết đang đón đợi mình?"*. Quả thực, câu hỏi này làm học trò thực sự thích thú.

- Cần đổi mới trong kiểm tra và thi cử. Ngoài việc VHNN chiếm 20% số điểm trong đề thi tốt ngiệp, thì nên chăng cũng phải đưa nội dung VHNN vào trong đề kiểm tra thường xuyên,định kỳ, đề thi cuối kỳ, cuối năm. Có như thế học sinh sẽ có ý thức học hơn phần nào.

- Quan trọng hơn nữa, người giáo viên phải thường xuyên tự trau dồi tri thức và vận dụng linh hoạt các cách thức tổ chức dạy học. Các phương pháp, các cách tổ chức dạy học không phải áp dụng được ở tất cả các lớp, mà tùy thuộc vào đối tượng học sinh. Và cần chú ý vận dụng các phương pháp dạy học Ngữ văn mới như: theo đặc trưng thi pháp thể loại, các dụng cụ trực quan, hoạt động nhóm, nêu vấn đề phù hợp với tầm tiếp nhận của học sinh.

- Ngoài ra, một GV giỏi là cần nắm vững lí luận dạy học nói chung và dạy Ngữ Văn nói riêng, nắm bắt xu thế phát triển của bộ môn Ngữ văn. Đồng thời, GV cần nắm vững cấu trúc của chương trình bộ môn để có cái nhìn tổng thể, từ đó mới có thể tích hợp trong quá trình dạy học.

- Cuối cùng, so với Văn học Việt Nam, VHNN cũng có phần khó hơn so với học sinh. Trong khi đó, thời lượng trên lớp cho các tác phẩm không phải là nhiều. Cho nên, tổ Ngữ văn nên kết hợp với Nhà trường, các tổ chức đoàn thể khác tổ chức các hình thức ngoại khóa ngoài trời theo hình thức sân khấu hóa hoặc cemina trong lớp học để các em HS có thể tiếp xúc nhiều hơn với tác phẩm. Thực tế khi tổ Ngữ văn chúng tôi được lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện tổ chức ngoại khóa văn học đã nhận được sự đón nhận nhiệt tình của tất cả các GV và HS.

Tóm lại, nếu nắm vững những nguyên tắc có tính tổng thể về hạy học Ngữ văn nói chung và dạy VHNN nói riêng như đã trình bày ở trên, chúng tôi tin rằng chúng ta sẽ thực hiện tốt chức năng của bộ môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông: góp phần hoàn thiện nhân cách cho HS và góp phần xây dựng con người Việt Nam hiện đại.

2.2. Về phía học sinh

Trong quan điểm dạy học cũ, HS là người tiếp nhận tri thức một cách thụ động, nay quan điểm đó đã thay đổi hoàn toàn. HS bây giờ là người chủ động lĩnh hội tri thức, GV chỉ đóng vai trò là người thiết kế, tổ chức các hoạt động. Vậy nên, để HS thể hiện đúng vai trò của mình, thì HS cần chú ý những vấn đề sau:

- Cần phải phát huy tính tích cực, chủ động, đặc biệt nâng cao tinh thần tự học qua các kênh thông tin khác nhau để từ đó có sự phát triển nhân cách hoàn chỉnh.

- Cần thực hiện tốt những nhiệm vụ mà GV đã gia cho: đọc trước tác phẩm, trả lời các câu hỏi, tìm đọc những tài liệu liên quan đến tác giả, tác phẩm.

- Mạnh dạn tham gia các trò chơi, các hình thức ngoại khóa. Bởi sau mỗi câu trả lời, sau mỗi hoạt động các em hiểu sâu hơn tác phẩm đồng thời mạnh dạn, cởi mở hơn trong giao tiếp vơi thầy cô, bạn bè. Đây là một yêu cầu quan trọng trong việc hình thành kỹ năng sống cho học sinh...

Có thực hiện tốt những yêu cầu trên thì cả GV và HS mới tạo được không khí dân chủ trong giờ học văn, để cả người học và người dạy mạnh dạn đối thoại, trao đổi, để lúc đó chúng ta trở thành *người đồng sáng tạo* với nhà văn khi tiếp nhận tác phẩm.

II. Kết luận chung về đề tài

Qua nghiên cứu thực tế chương trình VHNN, qua thiết kế dạy học và thực tiễn giảng dạy, chúng tôi nhận thấy đề tài đã đề cập đến được một số vấn đề như sau:

1. Tính mới mẻ

VHNN đóng một vai trò quan trọng trong cấu trúc chương trình cũng như trong vấn đề thực hiện chức năng của bộ môn Ngữ văn trong nhà trường.Trong đề tài này trên cơ sở khảo sát, thể nghiệm chúng tôi đã mạo muội đề xuất một số hướng khai thác hai văn bản *Thuốc* và *Tôi yêu em* có hiệu quả cũng như những lưu ý cơ bản khi tiếp cận VHNN

2. Tính khoa học

SKKN sử dụng một cách chính xác các thuật ngữ khoa học, được trình bày, lí giải rõ ràng, hệ thống phù hợp lí luận dạy học nói chung và lí luận dạy Ngữ văn nói riêng, phù hợp với quan điểm của Đảng- Nhà Nước.

3. Tính hiệu quả

SKKN góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn theo hướng tích hợp, tích cực, góp phần bồi dưỡng tâm hồn và hình thành nhân cách cho học sinh từ đó góp phần xây dựng những con người Việt Nam hiện đại.

4. Tính ứng dụng

SKKN có khả năng ứng dụng dễ dàng trong việc dạy các văn bản nói trên cũng như khi tiếp cận VHNN trong chương trình phổ thông để học sinh không cảm thấy nhàm chán khi học văn.

SKNN là kết quả của cả một quá trình tìm tòi, trăn trở, thể nghiệm của chúng tôi với mong muốn góp thêm một cách nhìn, cách nghĩ vào việc đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn nói chung và văn học nước ngoài nói riêng. Do kinh ngiệm còn hạn chế, do sự khó khăn về tài liệu nên chắc chắn đề tài của chúng tôi vẫn còn rất nhiều thiếu sót. Chúng tôi rất hi vọng sẽ nhận được những sự chia sẻ, những ý kiến đóng góp của Quý thầy cô và đồng nghiệp xa gần để đề tài có thể hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Quỳnh Lưu tháng 5 năm 2012

Những người thực hiện

Hồ Phúc Hiếu

Nguyễn Thị Hương

THƯ MỤC THAM KHẢO

1. Nguyễn Thanh Hùng, Hiểu văn dạy văn, NX GD

2. Nguyễn Thị Thanh Hương, Dạy học văn ở trường phổ thông, NXBĐHQG

3. Phan Trọng Luận, Thiết kế bài học tác phẩm văn chương ở trường phổ thông,NXB GD

4. Phùng Văn Tửu, Cảm thụ và giảng dạy văn học nước ngoài, NXBGD

5. Trần Đình Sử, Giáo trình thi pháp học,

6. Nguyễn Đăng Mạnh, Con đường đi vào thế giới nghệ thuật của nhà văn, NXB GD

7.Phương Lựu, lý luận văn học, NXBGD

8. Trần Đình Sử, Lê Bá Hán, Từ điển thuật ngữ văn học, NXBĐHQG

9. Trương Chính, Tuyển tập truyện ngắn Lỗ Tấn, NXB VH

10. Thúy Toàn, Tuyển thơ tình Puskin, NXB Hội nhà văn

11. Đỗ Kim Hồi, Nghĩ từ công việc dạy văn, NXBGD

12.Lương Duy Thứ, Bài giảng văn học Trung Quốc, NXBĐHQGTPHCM

13. Nguyễn Hải Hà, Giáo trình văn học Nga

14.Chuẩn kiến thức 11, NXBGD

15. Chuẩn kiến thức 12, NXBGD

16. Phan Trọng Luận, Phương pháp dạy học văn, NXB ĐHQGHN

17.Nguyễn Văn Đường, Thiết kế bài giảng Ngữ văn 11, NXBHN

18. Nguyễn Văn Đường, Thiết kế bài giảng Ngữ văn 12, NXBHN

19.Nguyễn Kim Phong, Kỹ năng đọc hiểu văn bản Ngữ văn 12, NXB GD

20.Nguyễn Kim Phong, Kỹ năng đọc hiểu Ngữ văn 11, NXBGD